

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ BẢO HIỂM TIỀN
GỬI VIỆT NAM VỀ HỒ SƠ CHÍNH SÁCH LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI (SỬA ĐỔI)**

STT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG Ý KIẾN	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	20 TCTD, Hiệp hội có ý kiến¹ NHẤT TRÍ với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật		
II	Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về phí BHTG		
1.	Ngân hàng TMCP Việt Á	Về việc tăng mức phí bảo hiểm tiền gửi: Về cơ bản, VAB đồng tình và ủng hộ đối với việc sửa đổi Luật bảo hiểm tiền gửi nhằm nâng cao tính ổn định của hệ thống Tài chính ngân hàng ở Việt Nam. Tuy nhiên dự thảo sửa đổi	Về phí BHTG, chính sách 1 đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về phí BHTG để đảm bảo tính linh hoạt, theo đó, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định việc áp dụng mức phí BHTG phân biệt hoặc đồng hạng phù hợp với từng

¹ Ngân hàng KEB HANA chi nhánh Hà Nội; Ngân hàng MEGA International commercial – CN TP HCM; Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank – Chi nhánh TP HCM; Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank – Chi nhánh TP HCM; Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Campuchia, CN Hà Nội; NH Bank of Communications chi nhánh Tp.HCM; Ngân hàng TMCP Quốc Dân; Ngân hàng BPCE IOM chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank; Ngân hàng Agricultural Banks of China Limited; Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation Tại Việt Nam; Ngân hàng Mizuho HN; Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam; Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH – Chi nhánh Hà Nội; Ngân hàng Bản Việt; Tổ chức tài chính vi mô CEP; Ngân hàng Vietbank; Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam; TP Bank; Hiệp hội QTDND Việt Nam

		Luật Bảo hiểm tiền gửi 2025 đề xuất điều chỉnh mức phí bảo hiểm tiền gửi để đảm bảo nguồn lực chi trả trong trường hợp tổ chức tín dụng (TCTD) mất khả năng thanh toán. Việc tăng phí bảo hiểm tiền gửi có thể gây áp lực đáng kể đến các ngân hàng, đặc biệt là các ngân hàng có quy mô nhỏ như VAB. Việc tăng phí bảo hiểm tiền gửi làm tăng chi phí hoạt động của ngân hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của ngân hàng. Khi phí bảo hiểm tiền gửi tăng, các ngân hàng có thể phải điều chỉnh tăng lãi suất cho vay để bù đắp chi phí, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của khách hàng. Chi phí hoạt động tăng, cũng hạn chế nguồn lực để các NHTM tập trung vào đầu tư, chuyển đổi và nâng cao chất lượng dịch vụ. VAB kiến nghị chưa thực hiện điều chỉnh mức phí bảo hiểm tiền.	thời kỳ. Đề xuất này không hướng tới việc tăng phí mà chỉ sửa đổi, làm rõ cách thức tính và áp dụng phí BHTG đối với các tổ chức tham gia BHTG. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp đặc thù (khi TCTD mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng phá sản như quy định tại Luật các TCTD), để bảo đảm quyền lợi người gửi tiền và an toàn hệ thống TCTD, BHTGVN thực hiện hoặc cho TCTD vay đặc biệt để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền. Trường hợp BHTGVN không đủ để chi trả, NHNN cho BHTGVN vay đặc biệt và BHTGVN xây dựng phương án tăng phí để bù đắp phần vay đặc biệt. Việc tăng phí BHTG có thể ảnh hưởng đến chi phí của tổ chức tham gia BHTG. Tuy nhiên, đây cũng là một trong những biện pháp huy động nguồn lực của các tổ chức tham gia BHTG để đảm bảo an toàn tổng thể hệ thống; hạn chế tình trạng xảy ra rủi ro lan truyền khi một tổ chức tham gia BHTG (nếu không được xử lý phù hợp và quyền lợi của người gửi tiền không được đảm bảo) sẽ gây ra rủi ro rút tiền hàng loạt và tác động tiêu cực đến các tổ chức tham gia BHTG khác. Về nguyên tắc, phí BHTG để phục vụ chi trả bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền tại chính TCTD tham gia BHTG khi có bất kỳ vấn đề phát sinh về quyền lợi người gửi tiền trong tương lai.
2.	Vietcombank	Đề xuất lựa chọn Giải pháp 1B. Trong đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động của việc tăng phí BHTG đối với các tổ chức tham gia BHTG. Lý do: Đảm bảo quy định về phí BHTG được đầy đủ, rõ ràng; phù hợp với điều kiện thực tế triển khai phí BHTG tại VN, khắc phục được những khó khăn hiện tại chưa triển khai được hệ thống phí BHTG phân biệt.	

			Trong quá trình hoàn thiện chính sách, dự thảo Luật, NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách này. Chính sách 1 đã được đánh giá tác động tại báo cáo đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật BHTG.
3.	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại Thương Công nghệ số	Điều 20 “Phí bảo hiểm tiền gửi”: Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến khoản tiền phí bảo hiểm tiền gửi đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt để áp dụng thống nhất với Luật Các TCTD 2024. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 166 Luật Các TCTD 2024 đang quy định: “3. Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi, phí tham gia quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.”	Tiếp thu, nội dung này sẽ được quy định tại dự thảo Luật để đảm bảo thống nhất với Luật các TCTD
4.	Ngân hàng liên doanh Việt – Nga (VRB)	Về mức phí BHTG hiện nay 0,15% tính trên số dư tiền gửi được bảo hiểm trong bối cảnh hoạt động của TCTD ngày càng lành mạnh hơn, minh bạch hơn là khá cao khiến cho TCTD đặc biệt là các TCTD có xếp hạng cao không thể tiết giảm được chi phí huy động vốn làm cơ sở để giảm lãi suất cho vay. Vì vậy đề nghị nghiên cứu có lộ trình phân biệt mức phí BHTG mà TCTD đóng theo xếp hạng TCTD của Ngân hàng Nhà nước.	Mức phí 0,15%/năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm đã được áp dụng từ năm 1999 đến nay và cơ bản vẫn là phù hợp, tiếp tục giúp Quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng trưởng ổn định - Hiện nay, NHNN đã ban hành các quy định về xếp hạng TCTD. Tuy nhiên, việc sử dụng kết quả xếp hạng TCTD của NHNN để xác định mức phí phân biệt BHTG là không phù hợp. Lý do: Mục đích xếp hạng TCTD của

			NHNN là nhằm phục vụ công tác quản lý, thanh tra, giám sát và các biện pháp xử lý đối với từng TCTD. Trong khi đó, mục đích phân loại TCTD của tổ chức BHTG là nhằm đánh giá mức độ rủi ro (khả năng, xác suất đổ vỡ của TCTD), làm cơ sở xác định mức phí BHTG khi áp dụng cơ chế phí BHTG trên cơ sở đánh giá, phân loại TCTD. Do vậy, phương pháp, cách thức, nội dung, hệ thống tiêu chí, kết quả phân loại sẽ khác nhau. - Hiện tại, nền kinh tế vẫn đang chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh, thiên tai, hệ thống ngân hàng cũng đang trong quá trình tái cơ cấu, từng bước nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, minh bạch thông tin, chưa đạt được trạng thái an toàn, lành mạnh, minh bạch.... Việc áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt trong điều kiện hiện nay sẽ gây áp lực về tài chính, tạo phản ứng tiêu cực đến thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, đặc biệt là các TCTD có xếp hạng thấp và rất có thể dẫn đến đổ vỡ ngoài tầm kiểm soát. - Việc xây dựng lộ trình cụ thể áp dụng phí BHTG phân biệt hiện nay là chưa thể thực hiện do phụ thuộc vào yếu tố khách quan là bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ổn định, hoạt động của hệ thống ngân hàng đạt được trạng thái an toàn, lành mạnh và ít rủi ro theo thông lệ. Theo đó, đối với nội dung chính sách liên quan đến phí BHTG (phân biệt hay đồng hạng) hiện tại đang được đề xuất
--	--	--	--

			xây dựng theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù hệ hống ngân hàng tại Việt Nam trong từng thời kỳ. Cụ thể tại Luật BHTG sẽ không quy định chi tiết mà giao cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nguyên tắc áp dụng phí BHTG đồng hạng hoặc phân biệt trong từng thời kỳ.
5.	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN)	Tại điểm c. Giải pháp thực hiện chính sách, gạch đầu dòng thứ 2: (1) Đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>Bổ sung quy định tổ chức tham gia BHTG trước khi được kiểm soát đặc biệt có khó khăn về tài chính chưa nộp hoặc nộp thiếu phí BHTG được tạm hoãn nộp phí BHTG đối với khoản phí BHTG chưa nộp hoặc nộp thiếu trong thời gian được kiểm soát đặc biệt. Tổ chức tham gia BHTG có trách nhiệm hoàn trả khoản nợ phí này sau khi chấm dứt kiểm soát đặc biệt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</i>” cho phù hợp. (2) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cơ chế xử lý số tiền phí BHTG không thu hồi được từ các tổ chức tham gia BHTG bị phá sản.	(1) Tiếp thu, nội dung này sẽ được rà soát trong quá trình xây dựng dự thảo Luật để đảm bảo rõ ràng. (2) Không tiếp thu Việc thanh toán các khoản nợ của tổ chức tham gia BHTH bị phá sản thực hiện theo quy định tại Luật Phá sản. Trường hợp sau khi phân chia tài sản TCTD bị phá sản vẫn không đủ để chi trả thì xác định là khoản nợ không thu hồi được. Hiện nay theo chính sách đề xuất đang giao Chính phủ quy định về chế độ tài chính của BHTGVN, theo đó trong quá trình xây dựng Nghị định, BHTGVN có thể có ý kiến về cơ chế xử lý tổn thất đối với trường hợp đã nêu
	Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế tài chính để nâng cao hiệu quả, năng lực tài		

1.	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Đề nghị bổ sung Điều 31: Hoạt động đầu tư: Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn hoạt động để thực hiện: Gửi tiền tại các NHTM cổ phần có xếp hạng tốt của Ngân hàng Nhà nước. Việc mở rộng đối tượng sang NHTM cổ phần có xếp hạng tốt sẽ làm tăng lãi suất tiền gửi, giúp cho khoản đầu tư tài chính của Tổ chức bảo hiểm tiền gửi trở nên hiệu quả hơn.	Không tiếp thu. Mục tiêu của BHTG là bảo toàn phí BHTG đã thu từ tổ chức tham gia BHTG, không nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận khi sử dụng nguồn phí tạm thời nhàn rỗi này. Do đó, nguồn vốn hoạt động của BHTG cần được đầu tư theo các kênh ít rủi ro, thanh khoản cao, trong đó việc gửi tiền tại NHTMNN được coi là một kênh đầu tư an toàn, ổn định, ít rủi ro. Quy định này cũng tương tự đối với quy định về hoạt động đầu tư của các quỹ có tính chất tương đồng (ưu tiên bảo toàn vốn) như quỹ bảo hiểm xã hội. Việc xác định cụ thể đối tượng tổ chức tham gia BHTG được gửi tiền tại Luật đảm bảo rõ ràng, minh bạch, thuận lợi trong áp dụng. Việc quy định NHTMCP có xếp hạng tốt như đề xuất sẽ phát sinh khó khăn trong việc xác định, đánh giá NHTMCP có xếp hạng tốt.
2.	VCB	2.1. Chính sách về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG Đề xuất lựa chọn Giải pháp 2B. Trong đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá cơ sở pháp lý của các nguồn vốn hoạt động mới của tổ chức BHTG. Lý do: Đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với định hướng phát triển của	2.1. Tiếp thu. 2.2. Chính sách 2 đề xuất bổ sung thêm vào danh mục đầu tư của BHTGVN, bao gồm hoạt động mua, bán trái phiếu của chính quyền địa phương; mua, bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi do các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ phát hành; gửi tiền tại NHNN Việt Nam, các ngân hàng thương mại

		BHTGVN trong thời gian tới và mục tiêu của BHTGVN tại Chiến lược phát triển BHTG. <i>2.2 Chính sách về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG: Đề xuất lựa chọn Giải pháp 2D</i> Trong đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá rủi ro đối với từng hoạt động đầu tư mới dự kiến bổ sung vào danh mục đầu tư Lý do: Đảm bảo hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG minh bạch, hiệu quả, kiểm soát tối đa rủi ro.	có vốn nhà nước và vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ có chất lượng tốt, mức độ an toàn cao cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi ; Việc đề xuất mở rộng danh mục đầu tư của tổ chức BHTG được quán triệt thực hiện theo nguyên tắc thận trọng; chỉ mở rộng đối với hình thức đầu tư an toàn, có rủi ro thấp (mở rộng thêm hình thức đầu tư đối với trái phiếu chính quyền địa phương; trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, gửi tiền tại các NHTM Nhà nước và các ngân hàng thương mại có vốn nhà nước và vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ có chất lượng tốt, mức độ an toàn cao cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi Giải pháp tại chính sách 2 đã được đánh giá tác động trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.
3.	BHTG VN	Tại khoản 2.1. Chính sách về nguồn vốn hoạt động (1) Tên khoản 2.1 Đề nghị sửa tên khoản 2.1 thành “2.1 Chính sách về cơ chế tài chính” do nội dung chi tiết bao gồm các vấn đề liên quan đến cơ chế tài chính, không chỉ có nội dung về nguồn vốn. (2) Tại điểm a. Mục tiêu chính sách: Đề nghị chỉnh sửa nội dung theo hướng như sau: <i>“Theo quy định pháp luật BHTG, BHTGVN được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu</i>	(1) Tiếp thu (2) Tiếp thu theo hướng: - Hiện nay, BHTGVN đang hạch toán một phần doanh thu hoạt động tài chính vào thu nhập, còn lại phần lớn hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ. Việc này chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01 và Chuẩn mực kế toán số 14, cụ thể: - Tại khoản 06 Chuẩn mực kế toán số 01 quy định “Việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp

	<i>Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước. Tiền lãi thu được từ hoạt động này được ghi nhận thành hai phần: (i) một phần đưa vào doanh thu để bù đắp chi phí hoạt động hàng năm; (ii) phần còn lại đưa vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ (vốn hoạt động của BHTGVN). Mặt khác, Luật BHTG quy định BHTG tự lấy thu để bù đắp chi phí. Quy định này chưa thống nhất trong nguyên tắc sử dụng nguồn thu để bù đắp chi phí giữa Luật BHTG với chuẩn mực kế toán. Điều 30 Luật BHTG quy định: Nguồn thu từ lãi đầu tư tài chính hạch toán vào vốn hoạt động (hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ). Trong khi đó, chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác quy định: Nguồn thu lãi đầu tư được ghi nhận toàn bộ vào Doanh thu hoạt động tài chính để bù đắp chi phí xác định lãi lỗ của một đơn vị.</i> <i>Hơn nữa, quy định này chưa thống nhất với Luật Kế toán trong nguyên tắc ghi nhận Doanh thu và chi phí khi lập báo cáo tài chính. Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn dưới luật quy định doanh thu hoạt động đầu tư được ghi nhận một phần, nhưng chi phí cho hoạt động đầu tư được ghi nhận toàn bộ để xác định kết quả hoạt động. Tuy nhiên, Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán chung quy định khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó.</i> <i>Bên cạnh đó, Luật BHTG được ban hành từ năm 2012. Tuy nhiên quá trình xây dựng các Luật thời gian qua cho thấy xu hướng bổ sung các quy định về chế độ tài</i>	với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó”. Căn cứ quy định này, nếu chỉ ghi nhận một phần doanh thu từ hoạt động đầu tư vào thu nhập của BHTGVN thì sẽ vi phạm nguyên tắc phù hợp tại Chuẩn mực số 01. - Tại khoản 24 Chuẩn mực kế toán số 14 quy định “Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau: (a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; (b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn”. Căn cứ quy định tại Điều 31 Luật BHTG năm 2012, BHTGVN được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN là những tổ chức phát hành có uy tín cao nhất trong thị trường tài chính và đảm bảo tính chắc chắn về nguồn thu lãi. Do vậy, việc ghi nhận toàn bộ nguồn thu từ hoạt động đầu tư của BHTGVN là đảm bảo thỏa mãn đồng thời cả 02 điều kiện về lợi ích kinh tế và tính chắc chắn. Căn cứ các quy định nêu trên, việc chỉ ghi nhận một phần nguồn thu từ hoạt động đầu tư vào thu nhập của
--	--	---

	<i>chính của các tổ chức có hoạt động đặc thù tại Luật điều chỉnh về tổ chức, hoạt động của các tổ chức này để đảm bảo tính công khai, minh bạch.</i> <i>Do vậy, cần nghiên cứu xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tài chính của tổ chức BHTG tại Luật BHTG để đảm bảo thống nhất với Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, tương đồng với Luật khác như Luật Các TCTD.”</i> (3) Tại điểm d. Lý do lựa chọn <i>Tại nội dung tác động tích cực, đầu cộng thứ nhất: Đề nghị sửa thành “Có cơ sở để đảm bảo nguồn lực tài chính của tổ chức BHTG để tham gia có hiệu quả vào quá trình can thiệp sớm, KSĐB TCTD; tăng nguồn tích lũy để trích lập quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ.”</i> * Tại Đề cương dự thảo Luật: Tổ chức bảo hiểm tiền gửi là tổ chức tài chính có tính chất hoạt động đặc thù. Do vậy, đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo hướng quy định cụ thể về (i) vốn và sử dụng vốn (trong đó bao gồm cả quy định rõ cơ chế tăng vốn điều lệ); (ii) doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu; (iii) chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí; (iv) dự phòng rủi ro; (v) phân phối lợi nhuận và các quỹ; (vi) năm tài chính; (vii) hạch toán, kế toán; (viii) chế độ tài chính; (ix) công khai báo cáo tài chính...	BHTGVN hiện chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán số 01, Chuẩn mực kế toán số 14. (3) Tiếp thu Tiếp thu một phần Tại Chính sách 2 đã đề xuất nội dung “Chính phủ quy định chi tiết chế độ tài chính của tổ chức BHTG”. Tại Luật BHTG chỉ quy định những nội dung mang tính nguyên tắc, quy định khung về chế độ tài chính của tổ chức BHTG.
--	---	---

4.	BHTG VN	Tại khoản 2.2. Chính sách về hoạt động đầu tư (1) Tại điểm a. Mục tiêu chính sách: <i>Đề nghị sửa đoạn cuối thành “Trên cơ sở các nội dung nêu trên đặt ra mục tiêu chính sách hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG để tăng cường năng lực tài chính, tích lũy nguồn vốn để tham gia cơ cấu lại các TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.”</i> (2) Tại điểm c. Giải pháp thực hiện chính sách: Tại gạch đầu dòng thứ nhất: Đề nghị sửa cụm từ “<i>nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi</i>” thành “<i>nguồn vốn hoạt động</i>”. (3) Tại điểm d. Lý do lựa chọn: + Tại nội dung tác động tích cực: Đề nghị sửa thành “<i>Nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ không chỉ ở việc chi trả BHTG mà còn quản lý, bảo toàn, tăng trưởng quỹ BHTG, tham gia có hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại TCTD.</i>”	(1) Tiếp thu (2) Tiếp thu (3) Tiếp thu
----	------------	---	---

		+ Tại nội dung tác động tiêu cực: Đề nghị sửa thành <i>“Việc mở rộng danh mục đầu tư có thể phát sinh rủi ro trong hoạt động đầu tư.”</i>	
5.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	II. 2.2.3.2. Giải pháp 2d Không dùng từ “nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi” để đồng nhất với quy định về nguồn vốn hoạt động tại Điều 31. Hoạt động đầu tư. Lý do: Dự thảo đưa ra đề xuất bỏ khái niệm “nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi”.	Tiếp thu
6.	VRB	Về mô hình hoạt động của BHTG: Xác định cơ quan Bảo hiểm tiền gửi là đơn vị sự nghiệp có thu trên tinh thần quan hệ là đối tác bình đẳng với các tổ chức tham gia bảo hiểm vì mục tiêu cuối cùng là bảo vệ quyền, lợi ích của người gửi tiền, góp phần ổn định hệ thống tài chính quốc gia, vì vậy các mục tiêu như tăng vốn điều lệ, tăng chênh lệch thu - chi là cần thiết nhưng không phải là yếu tố quyết định, do không có số liệu về việc BHTG phải chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền kể từ khi ban hành Luật nhưng xác suất xảy ra rất thấp, không thường xuyên, và không nên đặt cao lợi ích từ việc đầu tư nguồn vốn "tạm thời nhàn rỗi" của BHTG qua các hoạt động chính theo quy định hiện hành là mua trái phiếu chính phủ, mua tín phiếu NHNN, gửi tiền tại NHNN.	Về số liệu chi trả tiền gửi của người gửi tiền đã được nêu tại báo cáo tổng kết thi hành Luật BHTG Nguồn vốn hoạt động của BHTGVN bao gồm có nguồn phí BHTG từ tổ chức tham gia BHTG và là nguồn để thực hiện các nhiệm vụ của BHTGVN. Việc phát triển nguồn vốn hoạt động thông qua các kênh đầu tư an toàn giúp BHTGVN có nguồn lực tốt hơn để bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, an toàn hệ thống TCTD. Việc mở rộng kênh đầu tư của BHTGVN cũng giúp đưa nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi vào phát triển kinh tế, xã hội. Do tính chất đặc thù của nguồn vốn của BHTGVN, danh mục đầu tư của BHTGVN phải là các kênh tương đối an toàn. Bên cạnh đó, giải pháp được lựa chọn đề xuất bên cạnh việc mở rộng danh mục đầu tư của BHTGVN cũng phải bổ sung các biện pháp để đảm bảo an toàn, như (i) Quy định

		Việc đầu tư các tài sản khác bằng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi có nguy cơ thua lỗ (bao gồm cả trái phiếu chính phủ) gây ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của BHTG trong trường hợp xảy ra sự kiện phải chi trả và ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống tài chính tiền tệ.	trách nhiệm của tổ chức BHTG trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư theo hướng dẫn của Chính phủ; Chính phủ quy định quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; (ii) Giao Chính phủ quy định tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư, phương thức đầu tư.
7.		Về hoạt động đầu tư của BHTG: Nguồn vốn hoạt động của BHTG là một phần từ thu phí BHTG từ tổ chức tham gia BHTG, nếu BHTG thực hiện mua, đầu tư vào trái phiếu chính phủ, tín phiếu NHNN, mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do NHTM nhà nước và NHTM CP có vốn nhà nước chiếm trên 50% vô hình chung tạo ra sự cạnh tranh giữa BHTG và TCTD và không đảm bảo tính minh bạch trong quản lý cân đối nguồn – sử dụng nguồn. Bên cạnh đó việc BHTG gửi tiền tại các NHTM trên làm tăng chi phí vốn của tổ chức tham gia BHTG cũng như xung đột trong việc quản lý, điều hành của BHTG tại TCTD.	
	Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG		
1.	BHTG VN	* Tại điểm b. Nội dung chính sách: Đề nghị sửa thành “ <i>Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc kiểm tra tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch, nội dung do Ngân hàng Nhà nước giao; cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ</i>	Tiếp thu

	<i>các chức danh tại QTDND được KSDB theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được KSDB.”.</i> <i>* Tại điểm c. Giải pháp thực hiện chính sách:</i> <i>(1) Tại gạch đầu dòng thứ nhất:</i> <i>(i) Đề nghị bỏ cụm từ “giám sát” do khoản 10 Điều 13 Luật BHTG quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG như sau: “Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng”.</i> Hiện nay BHTGVN đã và đang thực hiện hoạt động giám sát nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng theo phạm vi, nội dung và thời hạn được quy định tại Luật BHTG. Do vậy, không cần thiết bổ sung nội dung quy định về việc quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc hỗ trợ chức năng giám sát của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, để làm rõ hơn quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc giám sát tình hình hoạt động	(i) Tiếp thu
--	---	---------------------

	của tổ chức tham gia BHTG, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung sửa đổi khoản 10 Điều 13 Luật BHTG theo hướng (bổ sung đoạn gạch chân) “<u>Giám sát tình hình hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thông qua hoạt động tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng</u>”. (ii) Đề nghị sửa cụm từ “<i>QTDND và các loại hình TCTD khác</i>” thành “<i>tổ chức tham gia BHTG</i>”. (2) Tại gạch đầu dòng thứ hai: Đề nghị chỉnh sửa thành “<i>Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước</i>”. * Tại điểm d. Lý do lựa chọn: (1) Tại gạch đầu dòng thứ nhất (Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ	(ii) Tiếp thu (2) Tiếp thu (1) Tiếp thu
--	---	--

		thống pháp luật): Đề nghị sửa nội dung “<i>hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với QTDND.</i>” thành “<i>hỗ trợ chức năng kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tham gia BHTG.</i>” (2) Tại gạch đầu dòng thứ ba (Tác động kinh tế - xã hội): Tại nội dung tác động tích cực: Đề nghị bổ sung nội dung “<i>Việc bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ các chức danh tại QTDND được KSDB theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được KSDB để đồng bộ với quy định pháp luật về tổ chức tín dụng, để tổ chức BHTG có cơ sở thực hiện các nhiệm vụ tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt.</i>”	(2) Tiếp thu một phần, bỏ nội dung “can thiệp sớm”
2.	VCB	Đề xuất lựa chọn Giải pháp 3B Trong đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tính thống nhất với các quy định của Luật TCTD 2024 liên quan đến TCTD được KSDB. Lý do: Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp giữa quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp thẩm quyền trong việc tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ cho BHTGVN.	Tiếp thu, sẽ hoàn thiện hồ sơ xây dựng Luật
3.	Hội liên hiệp	II. 2.2.1. Xác định vấn đề bất cập Làm rõ quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện kiểm tra Quỹ tín dụng nhân dân theo kế hoạch, nội dung	Về bản chất, đây là hoạt động ủy quyền của NHNN cho BHTG thực hiện kiểm tra, giám sát QTDND, do đó phạm vi kiểm tra, giám sát của BHTGVN trên cơ sở phù

	phụ nữ Việt Nam	do Ngân hàng Nhà nước giao nhưng đảm bảo đúng chức năng, không chồng chéo với các chức năng của cơ quan khác.	hợp chức năng, nhiệm vụ của NHNN và do NHNN phân công, đảm bảo không chồng chéo với hoạt động của các đơn vị khác thuộc NHNN.
4.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Báo cáo Tổng kết thi hành Luật BHTG: Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG: Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND được kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của NHNN. Đề nghị làm rõ nội dung này, phù hợp với Điều 163 Luật các tổ chức tín dụng về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN, Thống đốc NHNN đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Lý do: Điều 163 Luật các tổ chức tín dụng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt bao gồm: b) Chỉ định Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt;	Điều 163 Luật các TCTD quy định NHNN được quyền chỉ định Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; Với quy định tại Điều 163, NHNN có thể chỉ định người tại TCTD hoặc không thuộc TCTD giữ chức danh quản lý, điều hành tại TCTD. Về đề xuất bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND được kiểm soát đặc biệt. Căn cứ thẩm quyền tại Điều 163 Luật các TCTD, NHNN có thể yêu cầu BHTGVN cử người và chỉ định người này giữ chức danh quản lý, điều hành tại QTDND được kiểm soát đặc biệt. Do đó, quy định tại chính sách 3 thống nhất với quy định tại Điều 163 Luật các TCTD

5.	VRB	Đối với việc Bảo hiểm tiền gửi thực hiện giám sát, kiểm tra tổ chức tham gia BHTG: trong bối cảnh báo cáo đánh giá đề xuất BHTG VN được tiếp nhận dữ liệu thông tin của Ngân hàng Nhà nước về tổ chức tham gia BHTG, hiện các thông tin này đã gồm tình hình tài chính, xếp hạng TCTD tham gia BHTG, vì vậy cũng đã đủ cơ sở để nắm bắt tình hình hoạt động của TCTD, vì vậy đề xuất nghiên cứu giảm/bỏ việc kiểm tra trực tiếp của BHTG đối với TCTD để tránh chồng chéo, cùng nội dung đã được NHNN kiểm tra, thanh tra, xếp hạng TCTD hàng năm.	Việc kiểm tra của BHTGVN là đối với nội dung liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi, không trùng lặp đối với nội dung kiểm tra, thanh tra của NHNN đối với các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Về việc kiểm tra của BHTGVN đối với TCTD thực hiện theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao. Do đó phạm vi, nội dung kiểm tra của BHTGVN sẽ được xác định trên cơ sở phù hợp chức năng nhiệm vụ của BHTGVN và NHNN, đảm bảo không chồng chéo với hoạt động của các đơn vị khác thuộc NHNN. NHNN sẽ rà soát để xem xét bỏ nội dung ủy quyền giám sát do hiện nay BHTGVN thực hiện giám sát các hoạt động liên quan đến BHTG phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
6.		Về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG: BHTG tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG trong trường hợp bị tuyên bố phá sản, cần quy định rõ BHTG có được nhận tiền từ thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG như thông lệ một số nước đang làm không?	Trường hợp BHTGVN chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc cho vay đặc biệt TCTD thì khi thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG bị phá sản, tổ chức BHTG được phân chia giá trị tài sản theo thứ tự như người gửi tiền và thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả trong quá trình xử lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (khoản 3 Điều 28 Luật BHTG). Luật Phá sản cũng ghi nhận số tiền bảo hiểm mà BHTGVN đã chi trả được ưu tiên thanh toán trước các chủ nợ khác.

Chính sách 4: Hoàn thiện quy định pháp luật để BHTGVN tham gia vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém tại Việt Nam			
1.	BHTG VN	* Tại tên chính sách, điểm a (Mục tiêu của chính sách) và điểm b (Nội dung chính sách): Đề nghị sửa cụm từ “<i>tái cơ cấu</i>” thành “<i>cơ cấu lại</i>” cho thống nhất với các phần khác của Dự thảo Tờ trình. * Tại điểm c. Giải pháp thực hiện chính sách: (1) Tại gạch đầu dòng thứ nhất: Đề nghị sửa thành “<i>Bổ sung quy định chi tiết về việc tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tài chính vi mô để thực hiện phương án phục hồi, cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc</i>”. (2) Tại gạch đầu dòng thứ ba (Về việc BHTGVN tự quyết định việc cho vay đặc biệt): (i) Về thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt trong trường hợp TCTD được KSDB bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả, BHTGVN đã có ý kiến tại Công văn số 166/BHTG-PC ngày 20/11/2024 theo hướng trường hợp tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối với TCTD để hỗ trợ chi trả cho người gửi tiền, sự chỉ định của Ngân hàng Nhà nước là cần thiết để tổ chức BHTG thực thi nhiệm vụ.	Tiếp thu (1) Tiếp thu Quy định BHTGVN tự quyết định việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả sẽ tăng tính tự chủ, chủ động của tổ chức BHTG trong việc quyết định cho vay đặc biệt đối với TCTD. Bên cạnh đó, mục tiêu hoạt động của tổ chức BHTG là bảo vệ người gửi tiền, do đó, việc quy định BHTG tự quyết định việc cho vay đặc

	Theo thông lệ quốc tế, số lượng tổ chức BHTG có thẩm quyền cho vay đặc biệt rất thấp. Trong số ít tổ chức BHTG có thẩm quyền cho vay đặc biệt, tổ chức BHTG chỉ tự quyết định cho vay trong trường hợp đã xác định được tổn thất xử lý, phương án cơ cấu lại rõ ràng và <i>chi phí cho vay đặc biệt nhỏ hơn chi phí chi trả theo nguyên tắc chi phí tối thiểu (least cost)</i> để đảm bảo quỹ BHTG được quản lý một cách an toàn và hiệu quả. Trường hợp BHTGVN tự quyết định về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền thì cần đảm bảo các yếu tố nêu trên, đồng thời cần nghiên cứu, bổ sung những quy định có liên quan như: quy định như thế nào là trường hợp TCTD được kiểm soát đặc biệt bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguồn tiền cho vay, hạn mức cho vay (không quá hạn mức chi trả BHTG), lãi suất cho vay, biện pháp bảo đảm tiền vay, hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay, xử lý rủi ro đối với khoản tiền cho vay không thu hồi được... <u>Đối với tổ chức tham gia BHTG có tầm quan trọng hệ thống</u> hoặc trong trường hợp tổ chức BHTG chưa đánh giá được đầy đủ tình trạng, chưa xác định được rõ tổn thất xử lý, mức thâm hụt vốn, tình trạng tài sản, chưa có phương án cơ cấu lại..., thông thường cơ	biệt sẽ phù hợp hơn với mục tiêu hoạt động của tổ chức BHTG. Dự kiến tại dự thảo Luật sẽ giao NHNN quy định tiêu chí để BHTGVN ra quyết định cho vay đặc biệt
--	---	---

	quan giám sát hoặc ngân hàng trung ương sẽ chỉ định cho vay đặc biệt nhằm giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng hệ thống. Theo đó, BHTGVN đề xuất chính sách Luật BHTG quy định cả 02 phương án, bao gồm: (1) Quy định tổ chức BHTG tự quyết định cho vay đặc biệt; và (2) Quy định thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước chỉ định tổ chức BHTG cho vay đặc biệt trong trường hợp tổ chức tham gia BHTG có tầm quan trọng hệ thống hoặc chưa đánh giá được đầy đủ tình trạng của tổ chức tham gia BHTG cũng như chưa xác định được phương án cơ cấu lại nhằm đảm bảo an toàn hệ thống. Quy định như trên phù hợp hơn với thông lệ quốc tế; đồng thời đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện sau khi Luật được ban hành. (ii) Ngoài ra BHTGVN đề nghị cân nhắc làm rõ nội dung “<i>Tổ chức BHTG được hoàn trả số tiền cho vay đặc biệt trong trường hợp TCTD vay đặc biệt thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc.</i>” do quy định như trên được hiểu là tổ chức BHTG chỉ được hoàn trả số tiền cho vay đặc biệt của ngân hàng thương mại chuyển giao bắt buộc mà không được hoàn trả số tiền cho vay đặc biệt của các loại hình TCTD khác do	(ii) Tiếp thu Tại Chính sách 4 hiện đề xuất giải pháp là “Bổ sung quy định BHTGVN tự quyết định về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSDB bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền và được vay đặc biệt của NHNN khi nguồn vốn tạm thời không đủ để cho vay hỗ trợ chi trả. Tổ chức BHTG được hoàn trả số tiền cho vay đặc biệt <u>trong trường hợp TCTD vay đặc biệt thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc</u>”. NHNN sẽ chỉnh sửa, bổ sung theo hướng: Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm xây dựng phương án hoàn trả số tiền vay đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều này tại phương án cơ cấu lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
--	---	--

		theo quy định tại Luật Các TCTD năm 2024 thì trường hợp chuyển giao bắt buộc chỉ áp dụng đối với ngân hàng thương mại. (3) Tại gạch đầu dòng thứ năm (Về việc bổ sung cơ chế tận dụng nguồn lực của tổ chức BHTG trong xử lý sự cố, khủng hoảng): <i>Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng “Bổ sung quy định để phát huy được vai trò, nguồn lực của tổ chức BHTG trong việc tham gia vào quá trình xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khả năng đáp ứng của tổ chức BHTG và không trái với thông lệ quốc tế.”</i> * Tại điểm d. Lý do lựa chọn: Tại nội dung về tác động tiêu cực, dấu cộng thứ nhất: Đề nghị bổ sung nội dung <i>“chi phí có thể lớn hơn chi phí chi trả”</i> vào sau nội dung <i>“khi tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD”</i>.	
2.	VCB	Đề xuất lựa chọn Giải pháp 4B. Trong đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tính thống nhất với các quy định của Luật TCTD 2024 liên quan đến tái cơ cấu TCTD yếu kém tại VN.	Tiếp thu

		Lý do: Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định tại Luật BHTG và Luật TCTD 2024, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch trong cơ chế thực hiện.	
3.	Hiệp hội Ngân hàng	Về tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD Điểm c khoản 3 Điều 191 Luật Các TCTD 2024 quy định về Xử lý trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt có nêu: <i>“Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô được vay đặc biệt từ Ngân hàng Nhà nước; vay đặc biệt từ tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; vay đặc biệt từ tổ chức tín dụng khác”</i>. Đồng thời, khoản 3 Điều 193 Luật các TCTD quy định Thẩm quyền quyết định cho vay, lãi suất và tài sản bảo đảm của khoản vay đặc biệt: <i>“Tổ chức bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tín dụng khác quyết định cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng.”</i> Như vậy, liên quan đến nội dung “vay đặc biệt”, Luật các TCTD không quy định cụ thể mà đang dẫn chiếu tới quy định pháp luật về BHTG. Tuy nhiên, tại Chương Tổ chức BHTG tham gia xử lý TCTD được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt; tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD của Dự thảo chỉ quy định mang tính liệt kê các trường hợp NHTM được vay đặc biệt từ Tổ chức BHTG (03 trường hợp), chưa có quy định chi tiết về cách thức/phương thức thực hiện cũng như quyền và nghĩa vụ của Tổ chức BHTG trong việc	Việc cho vay đặc biệt của BHTGVN do BHTGVN tự quyết định và triển khai trên cơ sở các trường hợp được quy định tại Luật. Tiếp thu ý kiến góp ý, trong quá trình xây dựng dự thảo Luật sẽ cụ thể hóa các quy định về quyền, nghĩa vụ các bên trong cho vay đặc biệt.

		tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD. Do đó, đề xuất xây dựng một cơ chế để các Bên liên quan trong đó có Tổ chức BHTG, TCTD có cơ sở áp dụng, vận dụng khi có trường hợp phát sinh, thống nhất với quy định tại Luật các TCTD và các quy định pháp luật khác có liên quan.	
	Chính sách 5: Về hoàn thiện quy định về trả tiền bảo hiểm		
1.	BHTG VN	* Tại điểm a. Mục tiêu của chính sách: (1) Đề nghị bổ sung nội dung dẫn chiếu đến quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 188 Luật Các TCTD năm 2024. Lý do: Đối với TCTD (không bao gồm QTDND), Khoản 2 Điều 188 quy định: “<i>Ban kiểm soát đặc biệt phối hợp với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi xây dựng phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ phê duyệt. Sau khi phương án phá sản được phê duyệt, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền</i>”. Đối với TCTD là QTDND, Khoản 3 Điều 188 quy định: “<i>Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức bảo hiểm tiền gửi, Ban kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm phối hợp với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm</i>	(1) Không tiếp thu Tại Luật BHTG và tại nội dung Chính sách 5 gồm đề xuất liên quan đến thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, không có nội dung về thời điểm quyết định hạn mức chi trả BHTG trong trường hợp TCTD thực hiện phương án phá sản. Do vậy, việc bổ sung dẫn chiếu đến khoản 2 và khoản 3 Điều 188 Luật Các TCTD liên quan đến thời điểm TTCP quyết định hạn mức chi trả BHTG đối với TCTD không thật sự cần thiết. Ngoài ra, tại nội dung Chính sách 5 cũng đã đề cập đến quy định tại Điều 188 Luật Các TCTD liên quan đến đề xuất bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt, TTCP quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm cho người gửi tiền tại tổ chức

		<i>tiền gửi và ngân hàng hợp tác xã hoàn thiện phương án phá sản quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt”.</i> Theo quy định tại Luật các TCTD năm 2024, thời điểm Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả BHTG có sự khác biệt giữa nhóm TCTD không bao gồm QTDND và nhóm TCTD là QTDND. Vì vậy, việc bổ sung dẫn chiếu đến khoản 2 và khoản 3 Điều 188 Luật Các TCTD năm 2024 là cần thiết (tổ chức BHTG chỉ có thể chi trả BHTG sau khi xác định được hạn mức chi trả BHTG). (2) Đề nghị bổ sung nội dung để minh chứng cho chính sách “<i>Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn trả tiền bảo hiểm theo hướng rút ngắn thời hạn trả tiền đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ, đủ điều kiện để chi trả sớm hơn cho người gửi tiền nhằm ổn định tâm lý người gửi tiền.</i>”	tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN. (2) Tiếp thu
2.	VCB	Đề xuất lựa chọn Giải pháp 5B. Trong đó, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung phân tích, đánh giá các điều kiện, tiêu chí để NHNN có cơ sở đề nghị Thủ tướng CP quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền của tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.	Dự thảo Luật quy định theo hướng việc chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi chỉ được thực hiện trong trường hợp đặc biệt. Quy định này thống nhất với quy định tại Điều 188 Luật các TCTD về việc Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hạn mức chi trả BHTG cho từng trường hợp TCTD thực hiện phương án phá

		Lý do: Thống nhất với quy định pháp luật về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm	sản, tối đa bằng bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD. Do các trường hợp đặc biệt có thể phát sinh trên thực tế rất đa dạng, vì vậy nêu quy định cụ thể các điều kiện, tiêu chí đáp ứng tại luật sẽ khó bao hàm được hết các trường hợp, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, việc đề xuất áp dụng mức chi trả đã có quy định cụ thể về quy trình thực hiện, trách nhiệm tham mưu đề xuất tại Điều 188 Luật các TCTD, do đó đảm bảo rõ ràng, minh bạch trong việc áp dụng quy định này trong thực tế.
	Dự thảo Đề cương Luật		
1.	Woori Bank	Điều 4. Giải thích từ ngữ Quy định theo hướng kế thừa quy định tại Luật BHTG 2012 Đề xuất đề cương Luật bổ sung thêm quy định thêm định nghĩa một số thuật ngữ được dùng nhiều trong Luật Bảo hiểm tiền gửi theo hướng quy định chi tiết hoặc dẫn chiếu đến Luật Các tổ chức tín dụng (nếu đã được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng), như các thuật ngữ về : Kiểm soát đặc biệt, Thời điểm phương án phá sản Tổ chức tín dụng được phê duyệt, Tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi,...	Không tiếp thu Các thuật ngữ đã quy định tại Luật các tổ chức tín dụng thì dự thảo Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) không quy định lại.

2.	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	Điều 7 (chính sách của Nhà nước về bảo hiểm tiền gửi): đề nghị bổ sung chính sách bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Lý do: Điều 7 chỉ quy định về chính sách của nhà nước đối với quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Tuy nhiên trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi có ba chủ thể chính tham gia: tổ chức bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi , người gửi tiền.	Không tiếp thu Vì mục đích chính của BHTG là nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Bên cạnh đó, Điều 12 dự thảo Luật đã quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.
3.	MB	Điều 13: “Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTGVN thực hiện kiểm tra, giám sát các TCTD theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao.” Đề xuất: - Làm rõ phạm vi BHTGVN được kiểm tra, giám sát để đảm bảo rõ ràng trên thực tế phạm vi kiểm tra, giám sát. - Làm rõ kết quả kiểm tra, giám sát của BHTG sẽ được NHNN sử dụng nhằm mục đích gì. Để đảm bảo rõ ràng, tường minh khi áp dụng thực tế.	Tiếp thu, về kiểm tra các TCTD, dự kiến dự thảo Luật quy định nguyên tắc chung và sẽ giao NHNN hướng dẫn chi tiết. Về giám sát TCTD, sau khi rà soát, NHNN nhận thấy hiện BHTGVN tự thực hiện giám sát các hoạt động liên quan đến bảo hiểm tiền gửi, đáp ứng yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN. Do đó, dự kiến chỉ bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện kiểm tra TCTD theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao. NHNN sẽ rà soát điều chỉnh lại hồ sơ xây dựng chính sách Luật để đảm bảo đồng bộ.
4.	Ngân hàng hợp tác	Điều 13. Đề xuất sửa lại như sau: “Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc	Không tiếp thu. Khi áp dụng can thiệp sớm, TCTD vẫn có quyền chủ động xây dựng, thực hiện phương án khắc phục những tồn tại, hạn chế của mình.

	xã Việt Nam	và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND được kiểm soát đặc biệt, QTDND được can thiệp sớm theo yêu cầu của NHNN”	
5.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (TYM-KSNB)	Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức Bảo hiểm tiền gửi: Đề nghị sửa thành “4. Cấp và thu hồi/tạm thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.” Lý do: Phù hợp với nội dung Điều 16	Không tiếp thu Việc sử dụng cụm từ “Cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi” là bao hàm các hoạt động liên quan đến việc (i) cấp Chứng nhận gồm: cấp mới, cấp lại, cấp bản sao; (ii) Thu hồi Chứng nhận: gồm thu hồi, tạm thu hồi.
6.	VCB	Điều 13: ...tổ chức BHTG có quyền, nghĩa vụ yêu cầu tổ chức tham gia BHTG cung cấp thông tin về tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của NHNN. Cần quy định rõ loại thông tin phải cung cấp/ phạm vi cung cấp thông tin để vừa đảm bảo việc thực hiện BHTG nhưng cũng đảm bảo việc bảo mật thông tin của KH.	Tiếp thu, dự kiến bổ sung Khoản 5 Điều 13 quy định việc yêu cầu cung cấp thông tin về tiền gửi được bảo hiểm <i>thực hiện theo quy định của NHNN.</i>

7.	VRB	Về đề xuất tổ chức tham gia BHTG tự tính phí, theo chúng tôi nên giữ nguyên như Luật Bảo hiểm tiền gửi hiện hành vì cả hai bên là Bảo hiểm tiền gửi và tổ chức tham gia BHTG cùng có trách nhiệm xác nhận việc tính đúng, tính đủ mức phí phải nộp; Đồng thời với sự phát triển của công nghệ thông tin hoàn toàn có thể tự động hóa, số hóa việc tính phí này như đối với việc nộp thuế cho cơ quan thuế hiện nay.	Dự thảo Luật dự kiến quy định trách nhiệm của tổ chức tham gia BHTG tính và nộp phí đầy đủ, đồng thời vẫn giữ quy định trách nhiệm của tổ chức BHTG tính và thu phí BHTG, theo đó đảm bảo cả hai bên cùng có trách nhiệm xác nhận việc tính đúng, tính đủ mức phí phải nộp.
8.	TP Bank, OCB	Điều 14: Đề xuất bổ sung một số quy định như dưới đây nhằm tăng hiệu quả công việc cũng như giảm thời gian làm việc cho Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi (BHTG) và Cơ quan BHTG, cụ thể: 1. Bổ sung các hình thức cấp bản sao Chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi (CNTGBHTG) bằng bản mềm (nếu có thể). 2. Bổ sung quy định/hướng dẫn về việc làm hồ sơ đề nghị cấp CNTGBHTG bằng bản mềm trên Cổng Dịch vụ Công NHNN hoặc trên phần mềm ICM của BHTG.	Về hình thức cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG là quy định mang tính kỹ thuật, sẽ nghiên cứu quy định tại các văn bản dưới Luật
9.	Hiệp hội Ngân hàng, OCB	1. Về cấp chứng nhận tham gia bao hiểm tiền gửi (Điều 14) - Tại Điều 14 Dự thảo nêu định hướng “<i>Quy định theo hướng kế thừa quy định tại Luật BHTG 2012</i>”. Theo điểm c khoản 3 Điều 14 Luật BHTG 2012 quy định Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận tham gia BHTG bao gồm: “<i>c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i>”. Hiện tại, theo quy định tại Luật Các TCTD 2024 thì Giấy phép	Tiếp thu

		thành lập và hoạt động của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Và Giấy phép thành lập CNNHN Ng Giấy phép thành lập văn phòng đại diện nước ngoài đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động CNNHN Ng, VPĐD nước ngoài. Do đó, đề xuất xem xét lược bỏ quy định về việc cung cấp “ <i>Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i> ” tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phù hợp với Luật Các TCTD 2024.	
10.	Woori Bank	Điều 15. Niêm yết chứng nhận tham gia BHTG Đề xuất đề cương Luật bổ sung làm rõ hình thức niêm yết công khai Chứng nhận tham gia BHTG tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi có thể áp dụng, như niêm yết công khai trên trang web của ngân hàng, ứng dụng ngân hàng hay phải niêm yết bản giấy tại các điểm giao dịch.	Việc niêm yết công khai bản giấy tại các điểm giao dịch có nhận tiền gửi của TCTD đảm bảo người gửi tiền tiếp cận được đầy đủ thông tin về việc bảo hiểm đối với số tiền gửi tại TCTD. Việc niêm yết tại các ứng dụng khác của ngân hàng sẽ do ngân hàng lựa chọn bổ sung nhằm mục tiêu bảo đảm cho khách hàng biết, hiểu về trách nhiệm của tổ chức tham gia BHTG
11.	TP Bank	Đề xuất sửa đổi quy định tại Điều 15 theo hướng: TCTD tham gia BHTG niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia BHTG tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi với hình thức điện tử, không bắt buộc phải niêm yết bản cứng của bản sao Chứng nhận tham gia BHTG, để phù hợp với sự đổi mới của Công nghệ thông tin hiện nay và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho TCTD tham gia BHTG.	

12.	Hiệp hội Ngân hàng	Quy định này không thật sự phù hợp với thực tiễn, vì số lượng địa điểm giao dịch của các TCTD là rất nhiều, việc niêm yết tại từng điểm giao dịch sẽ làm phát sinh thêm chi phí, nguồn lực quản lý, cũng như tính mỹ quan của Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi (bị rách nát, hư hỏng...), cũng như không thật sự hiệu quả trong việc thông tin đến khách hàng; thay vào đó có thể thực hiện bằng nhiều biện pháp khác như đăng tải trên website, công bố thông tin, cung cấp cho người gửi tiền khi có yêu cầu..., không nhất thiết phải bằng hình thức niêm yết. Đề xuất xem xét bỏ quy định về việc Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi.	
13.	Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam	Quy định này không thật sự phù hợp với thực tiễn, vì số lượng địa điểm giao dịch của các tổ chức tín dụng là rất nhiều, việc niêm yết tại từng điểm giao dịch sẽ làm phát sinh thêm chi phí, nguồn lực quản lý, cũng như tính mỹ quan của Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi (bị rách nát, hư hỏng...), cũng như không thật sự hiệu quả trong việc thông tin đến khách hàng; thay vào đó có thể thực hiện bằng nhiều biện pháp khác như đăng tải trên website, công bố thông tin, cung cấp cho người gửi tiền	

		khi có yêu cầu..., không nhất thiết phải bằng hình thức niêm yết. - Kiến nghị: bỏ quy định về việc Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi.	
14.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều 15: Niêm yết chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi: “Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi.” Đề xuất bổ sung quy định về niêm yết Chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi hoặc sửa đổi Điều 15 theo hướng để các tổ chức lựa chọn niêm yết chứng nhận hoặc bản sao chứng nhận: “Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải niêm yết công khai chứng nhận hoặc bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi.” Lý do: điều này quy định về niêm yết chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi nhưng nội dung là niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi nên chưa rõ	Tiếp thu

		Chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi được niêm yết tại đâu	
15.	SHB	Điều 16 về “Thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi” Dự thảo hiện quy định theo hướng kế thừa quy định tại Luật Bảo hiểm tiền gửi 2012 (Luật BHTG 2012). Theo đó, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi khi NHNN có văn bản thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 16 Luật BHTG 2012). Tuy nhiên, qua rà soát Chúng tôi nhận thấy Luật BHTG 2012 chưa có quy định hướng dẫn trong trường hợp này thì các khoản tiền gửi của người được bảo hiểm có tiếp tục được bảo hiểm không (?), tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm không (?). - Đề xuất: Để giảm thiểu vướng mắc trong quá trình áp dụng văn bản, Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định hướng dẫn, giải đáp trong các trường hợp nêu trên.	Không tiếp thu. NHNN thu hồi Giấy phép của TCTD sau khi TCTD đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản (trong trường hợp giải thể) hoặc sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (trong trường hợp phá sản). Trong các trường hợp này tiền gửi người gửi tiền đã được chi trả hoặc BHTGVN đã thực hiện chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, do đó không cần thiết quy định về việc bảo hiểm các khoản tiền gửi sau khi TCTD bị thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG

16.	Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, Woori Bank	Điều 17 Dự thảo quy định về “ <i>Cấp lại Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi</i> ” (Điều 17) sẽ quy định theo hướng kế thừa quy định tại Luật BHTG 2012. Theo Điều 17 Luật BHTG 2012 quy định TCTD được cấp lại Chứng nhận tham gia BHTG khi được NHNN cho phép phục hồi hoạt động nhận tiền gửi hoặc khi Chứng nhận tham gia BHTG bị mất, rách nát, hư hỏng tuy nhiên chưa quy định rõ các trường hợp TCTD khi thay đổi tên, địa chỉ, thông tin khác thể hiện trên Chứng nhận tham gia BHTG thì có phải thực hiện thủ tục thay đổi để cấp lại Chứng nhận tham gia BHTG hay không. Đề nghị xem xét bổ sung quy định hướng dẫn hoặc giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết trường hợp khi tổ chức tham gia BHTG có thay đổi thông tin tên, địa chỉ, thông tin khác thể hiện trên Chứng nhận tham gia BHTG.	Tiếp thu
17.	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	Điều 18 (tiền gửi được bảo hiểm): đề nghị sửa lại các hình thức tiền gửi. Lý do: thống nhất với quy định tại khoản 27 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.	Tiếp thu

18.	IVB	Điều 18 Quyết định số 1075/QĐ-BHTG ngày 31/10/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về phí BHTG ban hành kèm theo QĐ số 1116/QĐ-BHTG ngày 04/12/2019, tiền gửi được bảo hiểm quy định như sau: <i>“Tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam của cá nhân gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, <u>trái phiếu</u> và các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định, hướng dẫn của NHNNVN trong từng thời kỳ, trừ các loại tiền gửi quy định tại Điều 8 của Quy chế này.</i> <i>Kỳ phiếu, tín phiếu đã phát hành còn số dư đến ngày 01 tháng 07 năm 2024 được xác định là tiền gửi được bảo hiểm cho đến khi thanh toán hết.”</i> Có sự không đồng nhất giữa Đề cương chi tiết dự thảo Luật & Quyết định số 1075/QĐ-BHTG về Tiền gửi được bảo hiểm. Cụ thể, Tại Đề cương chi tiết dự thảo Luật: tiền gửi được bảo hiểm <u>không có</u> trái phiếu. Tại Quyết định số 1075/QĐ-BHTG: tiền gửi được bảo hiểm <u>có</u> trái phiếu Do đó, kính đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại nội dung liên quan đến Tiền gửi được bảo hiểm để đảm bảo việc đồng nhất tại các quy định.	
-----	-----	---	--

19.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều 18 Đề nghị làm rõ các hình thức tiền gửi khác được bảo hiểm, ví dụ: tiền gửi ký quỹ, khoản đầu tư tài chính thông qua gói bảo hiểm nhân thọ của ngân hàng, tiền bảo lãnh thế chấp.	Quy định về tiền gửi được bảo hiểm sẽ được rà soát để thống nhất với quy định về hoạt động nhận tiền gửi của TCTD tại Luật các TCTD
20.	Hiệp hội Ngân hàng	Điều 19 Tại khoản 3 Điều 19 Dự thảo quy định tiền gửi không được bảo hiểm gồm: “3. <u>Tiền mua các giấy tờ có giá vô danh do tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phát hành.</u>” Thuật ngữ “Giấy tờ có giá vô danh” được quy định tại Thông tư 34/2013/TT-NHNN đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư 01/2021/TT-NHNN (hiện hành) đã bỏ quy định về “Giấy tờ có giá vô danh”. Do đó, đề xuất xem xét lược bỏ nội dung này.	Không tiếp thu, Luật cần tiếp tục giữ quy định này, đảm bảo các giấy tờ có giá vô danh do tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phát hành theo quy định pháp luật tại từng thời kỳ thì không được bảo hiểm tiền gửi
21.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Đề nghị bổ sung vào Điều 19: 1. “3. Tiền gửi tiết kiệm bắt buộc theo quy định của tổ chức tài chính vi mô” Lý do: - Điều 18 Luật BHTG 2012, và đề cương Luật BHTG sửa đổi quy định: “ Tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam của cá nhân gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các loại tiền gửi quy định tại Điều 19 của Luật này.	- Tiếp thu

	Tại Điều 19 không đề cập đến khoản “tiết kiệm bắt buộc” theo quy định của tổ chức tài chính vi mô. - Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 68/2013/NĐ-CP (quy định, hướng dẫn chi tiết Luật BHTG) quy định: “<i>Tổ chức tài chính vi mô phải tham gia BHTG đối với tiền gửi của cá nhân bao gồm cả tiền gửi tự nguyện của khách hàng tài chính vi mô, trừ tiền gửi tiết kiệm bắt buộc theo quy định của tài chính vi mô</i>” - Quy định tiết kiệm bắt buộc của cá nhân theo quy định của tổ chức tài chính vi mô không phải tham gia BHTG là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Các TCTD 2024; khoản 5 điều 3 và khoản 3 Điều 24 Thông tư 33/2024/TT-BTC ngày 30/6/2024 quy định về hồ sơ, trình tự cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của TCTCVM và các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động của tài chính vi mô. Do đó nội dung này cần được cụ thể hóa trong Luật để làm cơ sở thực hiện. 2. “2. Tiền gửi tại tổ chức tín dụng của cá nhân là thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của chính tổ chức tín dụng đó; tiền gửi tại chi nhánh ngân hàng nước ngoài của cá nhân là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) của chính chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.”. Đề nghị bổ sung thêm đối tượng không được bảo hiểm tiền gửi, gồm có: Giám đốc chi nhánh, Phó Giám đốc chi nhánh.	Tiếp thu, bổ sung thêm đối tượng Giám đốc chi nhánh, là người điều hành của TCTD
--	--	---

22.	Woori Bank	Điều 20. Phí bảo hiểm tiền gửi Đề xuất đề cương Luật sửa đổi theo hướng có quy định nhằm tăng tính khả thi của việc triển khai quy định về cơ chế phí BHTG phân biệt trong tương lai gần, sẵn sàng cho việc chuyển từ mức phí BHTG đồng hạng sang mức phí BHTG phân biệt	Tiếp thu. Nội dung này được thể hiện tại chính sách 1, trong đó giao Thủ tướng Chính phủ quy định áp dụng mức phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt hoặc đồng hạng trong từng thời kỳ
23.	Hiệp hội Ngân hàng	Về phí bảo hiểm tiền gửi (Điều 20) - Tại Mục 3 Chương III Dự thảo Đề cương quy định về Phí bảo hiểm tiền gửi chưa quy định chi tiết về nội dung miễn nộp phí; tạm hoãn nộp phí; nộp thiếu, nộp chậm phí bảo hiểm tiền gửi. Do đó, đề xuất xem xét bổ sung và quy định chi tiết nội dung đối với từng trường hợp miễn, tạm hoãn, nộp thiếu, nộp chậm trong thời gian TCTD được kiểm soát đặc biệt. Và bổ sung quy định thời hạn hoàn trả khoản nợ phí BHTG sau khi chấm dứt kiểm soát đặc biệt để đảm bảo các Bên có cơ chế thực hiện, áp dụng và thống nhất, đồng bộ với Luật các TCTD, các quy định khác có liên quan. - Điều 20 Dự thảo đang nêu định hướng sửa đổi, bổ sung, khoản 2 Điều 20 Luật BHTG 2012 quy định về phí BHTG để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với điều kiện, tình hình hệ thống TCTD trong từng thời kỳ. Luật BHTG 2012 đã có quy định về cơ chế phí BHTG trên cơ sở đánh giá, phân loại các tổ chức tham gia BHTG (khoản 2 Điều 20 Luật BHTG quy định “<i>Căn cứ vào khung phí bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức phí bảo hiểm tiền gửi cụ thể đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trên cơ sở kết quả đánh giá và phân</i>	Tiếp thu. Nội dung này được thể hiện tại chính sách 1 và sẽ được quy phạm hóa tại dự thảo Luật Tiếp thu. Nội dung này được thể hiện tại chính sách 1 và sẽ được quy phạm hóa tại dự thảo Luật

		loại các tổ chức này”). Tuy nhiên đến nay chưa thể thực hiện được do có khó khăn vướng mắc trong việc đánh giá, phân loại tổ chức tham gia BHTG, tiêu chí xác định khung phí, mức phí;... và điều kiện về tình hình kinh tế, mức độ lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam để áp dụng. Vì vậy đề xuất xem xét cần quy định rõ tại Luật sửa đổi lần này làm cơ sở để triển khai thực thi.	
24.	TP Bank, Hiệp hội Ngân hàng	Điều 20. Phí bảo hiểm tiền gửi - Bổ sung quy định về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần cho vay đặc biệt của NHNN cho BHTGVN. Đề xuất bổ sung quy định cụ thể về việc “tăng phí BHTG” lên bao nhiêu %. Ngoài ra, trường hợp có quy định về việc tăng phí BHTG thì mức mới theo quy định chỉ áp dụng cho các TCTD đang được kiểm soát đặc biệt được Tổ chức BHTG hỗ trợ cho vay, chi trả tiền gửi cho Khách hàng. Khi phí bảo hiểm tiền gửi tăng, chi phí hoạt động tăng, ảnh hưởng hoạt động cho vay khách hàng, hạn chế nguồn lực để NHTM tập trung vào đầu tư, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ.	Không tiếp thu. BHTGVN xây dựng phương án tăng phí BHTG chỉ trong trường hợp không đủ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền và phải vay đặc biệt từ NHNN, do đó mức tăng phí mà phải tùy vào từng trường hợp cụ thể.
25.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều 20. Phí bảo hiểm tiền gửi “- Bổ sung quy định về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần cho vay đặc biệt của NHNN cho BHTGVN”. Đề nghị bỏ nội dung này. Lý do: BHTG được NHNN hỗ trợ cho vay đặc biệt với lãi suất 0% trong trường hợp vốn tạm thời không đủ để cho vay đặc biệt (khoản 3, Điều...Hỗ trợ chi trả tiền gửi	BHTGVN được NHNN cho vay đặc biệt trong trường hợp vốn tạm thời không đủ để cho vay đặc biệt TCTD để chi trả cho người gửi tiền. Tuy nhiên sau khi được NHNN cho vay đặc biệt, BHTGVN phải có kế hoạch để hoàn trả khoản vay đặc biệt của NHNN. Do đó, BHTGVN cần xây dựng phương án tăng phí BHTG để đảm bảo nguồn chi trả. Quy định này phù hợp với kinh nghiệm tại nhiều nước.

		cho người gửi tiền) nên việc tăng phí để bù đắp phần cho vay đặc biệt của NHNN cho BHTG là chưa phù hợp.	Ví dụ, tại Mỹ, FDIC đã phê duyệt kế hoạch thu phí đặc biệt nhằm bù đắp phần tổn thất của quỹ BHTG đã sử dụng để xử lý hai ngân hàng là Silicon Valley và Signature bị đóng cửa vào năm 2023. Kế hoạch này được thực hiện dựa trên quy định của Đạo luật BHTG liên bang và tuyên bố chung về xác định rủi ro hệ thống do Bộ trưởng Bộ Tài chính Hoa Kỳ, Chủ tịch FED và Chủ tịch FDIC công bố vào ngày 12/3/2023.
26.	BIDV	Điều 20. Phí bảo hiểm tiền gửi: - Hiện tại quy mô huy động vốn dân cư các TCTD ngày càng tăng dẫn đến phí BHTG phát sinh tại các TCTD là rất lớn. Quyền lợi bảo hiểm chỉ được chi trả khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra khi TCTD phá sản, mất khả năng chi trả, điều này rất khó có thể xảy ra đối với các NHTMNN. Do đó, đề nghị xem xét, xây dựng cơ chế phân biệt phí bảo hiểm tiền gửi phải nộp giữa các TCTD (ví dụ: căn cứ xếp hạng TCTD theo thông tư 52/2018/TT-NHNN, căn cứ theo quy mô huy động vốn dân cư/ phân nhóm của các NHTM,...), cần có cơ chế định kỳ đánh giá, phân loại để phí bảo hiểm tiền gửi phải nộp là chỉ số phản ánh đúng với chất lượng hoạt động của các TCTD, tránh trường hợp TCTD hoạt động tốt phải nộp tương đương với các TCTD hoạt động kém và có rủi ro cao hơn. - Sửa đổi, bổ sung khoản 2:	1. Đối với các nội dung TCTD thống nhất: tiếp thu 2. Hệ thống phí đồng hạng: Với hệ thống phí đồng hạng, số tiền phí phải nộp được tính theo một tỷ lệ phí đồng nhất áp dụng cho tất cả các tổ chức tham gia BHTG. Thông thường, hầu hết các hệ thống BHTG ban đầu áp dụng hệ thống phí đồng hạng vì hệ thống này tương đối dễ thiết kế, thực hiện và quản lý. Tuy nhiên, hệ thống phí đồng hạng không xem xét mức độ rủi ro mà một tổ chức tham gia BHTG tạo ra cho hệ thống BHTG. - Hệ thống phí phân biệt: Trong khi đó, Hệ thống phí phân biệt với các tỷ lệ phí khác nhau, có phân biệt áp dụng cho từng nhóm tổ chức tham gia BHTG theo nguyên tắc tổ chức có rủi ro cao hơn phải nộp phí cao hơn và ngược lại. Điều này có tác dụng khuyến khích

	<i>“Căn cứ vào khung phí bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức phí bảo hiểm tiền gửi cụ thể đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này”</i> Thống nhất. Luật BHTG đã có quy định về cơ chế phí BHTG trên cơ sở đánh giá, phân loại các tổ chức tham gia BHTG, tuy nhiên đến nay chưa thể thực hiện được do có khó khăn vướng mắc trong việc đánh giá, phân loại tổ chức tham gia BHTG, tiêu chí xác định khung phí, mức phí;... và điều kiện về tình hình kinh tế, mức độ lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam để áp dụng. Vì vậy đề xuất cần quy định rõ tại Luật sửa đổi lần này làm cơ sở để triển khai thực thi. - Bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG Thống nhất. Trên thực tế, mặc dù Luật BHTG không có quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG nhưng các tổ chức tham gia BHTG vẫn đang thực hiện tốt việc tự tính phí BHTG để làm cơ sở nộp phí BHTG. Việc bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG sẽ quy định rõ ràng nghĩa vụ, quyền lợi cho các tổ chức tham gia BHTG, góp phần đảm bảo nguồn số liệu để đối chiếu kết quả, tăng tính chính xác khi thực hiện công tác tính phí BHTG. - Bổ sung quy định: Quý nộp phí đầu tiên của tổ chức tham gia BHTG mới thành lập được tính từ ngày Giấy chứng nhận tham gia BHTG có hiệu lực đến ngày cuối cùng của quý.	các tổ chức tự cải thiện để được hưởng mức phí thấp hơn. Ngoài ra, giúp tạo động lực cho các ngân hàng tránh những rủi ro quá mức trong khi đem lại sự công bằng hơn cho quá trình tính phí. Mặc dù vậy, hệ thống thu phí phân biệt không phải lúc nào cũng phù hợp với tất cả các hệ thống BHTG. Với đặc thù của các tổ chức tham gia BHTG đóng vai trò là trung gian tài chính khiến việc đo lường đánh giá rủi ro gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, rất khó để tìm được một phương pháp phù hợp nhất và được chấp nhận khi xếp hạng rủi ro. Đồng thời, các hệ thống thu phí phân biệt đòi hỏi nhiều nguồn lực để quản trị hệ thống một cách phù hợp. Do vậy, trước khi thiết lập một hệ thống thu phí phân biệt, việc đánh giá tình hình kinh tế, cấu trúc hệ thống ngân hàng, thái độ và sự kỳ vọng của công chúng, điểm mạnh của các quy định về quản lý và giám sát an toàn, khung pháp lý, và sự an toàn của cơ chế kế toán và công khai thông tin là vô cùng quan trọng. - Kết quả khảo sát IADI 2024 Theo kết quả khảo sát thường niên năm 2024 của IADI cho thấy: trong tổng số 112 tổ chức trả lời, có 50/112 tổ chức (44,6%) thu phí đồng hạng, 52/112 tổ chức (43,43%) thu phí phân biệt, 8/112 tổ chức (7,14%) thu phí kết hợp đồng hạng và phân biệt, 2 tổ chức còn lại (1,79%) là loại hình khác hoặc không trả lời.
--	--	---

		Thông nhất. Việc bắt đầu thu phí BHTG từ ngày Giấy chứng nhận tham gia BHTG có hiệu lực đến ngày cuối cùng của quý sẽ đảm bảo tính thống nhất về số dư phát sinh của các loại tiền gửi được bảo hiểm và số phí phải thu trong kỳ. - Bổ sung quy định về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần cho vay đặc biệt của NHNN cho BHTGVN. Đề nghị làm rõ điểm khác biệt so với quy định tại khoản 5 (Điều ... Hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền): <i>“Tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt để chi trả cho người gửi tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm.”</i>	Như đã trình bày tại hồ sơ đề xuất chính sách, thời điểm hiện tại chưa đủ điều kiện để triển khai áp dụng mức phí BHTG phân biệt. Tuy nhiên, tại chính sách 1 đề xuất quy định tại Luật theo hướng linh hoạt, trong đó sẽ giao Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng mức phí BHTG phân biệt hoặc đồng hạng phù hợp với từng thời kỳ.
27.	Hiệp hội QTDN D Việt Nam	Điều 20. Hiệp hội nhất trí với quan điểm dự thảo Luật là vẫn nên áp dụng cơ chế phí BHTG đồng hạng vì hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để triển khai cơ chế phí BHTG phân biệt. Từ năm 2014, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 03/2014/TT-NHNN, ngày 23/01/2014 “Quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND” để cho vay QTDND gặp khó khăn về tài chính, khó khăn chi trả nhằm giúp QTDND có thể khắc phục trở lại hoạt động bình thường. Như vậy, trước khi phải nhờ đến sự hỗ trợ của BHTG, hệ thống QTDND đã có sẵn một hệ thống phòng thủ ngăn ngừa rủi ro để bảo vệ tiền gửi của thành viên và người dân gửi tiền tại QTDND. Trong thời gian qua, Quỹ bảo toàn đã hỗ trợ được cho nhiều	Hiện nay dự thảo Luật dự kiến quy định theo hướng Thủ tướng Chính phủ quy định khung phí bảo hiểm tiền gửi, nguyên tắc xác định phí bảo hiểm tiền gửi đồng hạng hoặc phân biệt phù hợp với đặc thù hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam trong từng thời kỳ, theo trên cơ sở đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Căn cứ quyết định của Thủ tướng, NHNN sẽ quy định cụ thể mức phí BHTG đối với tổ chức tham gia BHTG. Trong quá trình xây dựng các quy định hướng dẫn về mức phí BHTG, NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu về việc có quy định cụ thể về phí BHTG phù hợp

		QTDND vượt qua khó khăn trở lại hoạt động bình thường. Do vậy, Hiệp hội đề nghị Ban soạn thảo dự thảo Luật cũng nên áp dụng mức thu phí thấp hơn ở mức phù hợp đối với hệ thống QTDND. Vì, một mặt QTDND đã có lớp phòng ngừa rủi ro hiệu quả, mặt khác cũng giúp giảm bớt khó khăn tài chính khi QTDND phải vừa nộp phí BHTG, vừa nộp phí Quỹ bảo toàn. Với chính sách bảo hiểm như vậy sẽ tạo cho QTDND tham gia BHTG có ý thức hơn để tự bảo vệ mình trước những rủi ro có liên quan đến hoạt động. Với lý do trên, Hiệp hội đề nghị bổ sung nội dung của Điều 20. Phí bảo hiểm tiền như sau: <i>Riêng hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đã tham gia Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống sẽ được tính phí bảo hiểm tiền gửi thấp hơn so với Ngân hàng thương mại.</i>	
28.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều 20. Phí bảo hiểm tiền gửi Đề nghị sửa thành: “ Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với <i>quy mô của các loại hình tổ chức tín dụng</i> và điều kiện, tình hình hệ thống TCTD trong từng thời kỳ” Lý do: Các tổ chức tín dụng như tổ chức tài chính vi mô có quy mô nhỏ, cung cấp các khoản vay có giá trị nhỏ tối đa 50-100 triệu đồng (theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và quy định của NHNN). Nếu áp dụng mức phí đồng hạng như hiện nay là chưa phù hợp vì các TCTCVM có số tiền được bảo hiểm nhỏ hơn các TCTD khác nhưng gánh chịu mức phí tương đương. Mặt khác	Không tiếp thu Phí bảo hiểm tiền gửi được tính trên cơ sở số dư tiền gửi bình quân của tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Theo đó, nếu số tiền được bảo hiểm nhỏ thì tổng phí BHTG phải đóng sẽ thấp hơn các TCTD có lượng tiền huy động lớn hơn. Mức phí 0,15%/năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm đã được áp dụng từ năm 1999 đến nay và cơ bản vẫn là phù hợp, tiếp tục giúp Quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng trưởng ổn định

		đối tượng cho vay của các TC TCVM là các cá nhân/hộ gia đình nghèo, cận nghèo, thu nhập thấp...cần được hưởng chính sách ưu đãi (phí BHTG có ảnh hưởng đến lãi suất cho vay đối với các đối tượng này)	- Hiện nay, NHNN đã ban hành các quy định về xếp hạng TCTD. Tuy nhiên, việc sử dụng kết quả xếp hạng TCTD của NHNN để xác định mức phí phân biệt BHTG là không phù hợp. Lý do: Mục đích xếp hạng TCTD của NHNN là nhằm phục vụ công tác quản lý, thanh tra, giám sát và các biện pháp xử lý đối với từng TCTD. Trong khi đó, mục đích phân loại TCTD của tổ chức BHTG là nhằm đánh giá mức độ rủi ro (khả năng, xác suất đổ vỡ của TCTD), làm cơ sở xác định mức phí BHTG khi áp dụng cơ chế phí BHTG trên cơ sở đánh giá, phân loại TCTD. Do vậy, phương pháp, cách thức, nội dung, hệ thống tiêu chí, kết quả phân loại sẽ khác nhau. - Hiện tại, nền kinh tế vẫn đang chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh, thiên tai, hệ thống ngân hàng cũng đang trong quá trình tái cơ cấu, từng bước nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, minh bạch thông tin, chưa đạt được trạng thái an toàn, lành mạnh, minh bạch.... Việc áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt trong điều kiện hiện nay sẽ gây áp lực về tài chính, tạo phản ứng tiêu cực đến thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, đặc biệt là các TCTD có xếp hạng thấp và rất có thể dẫn đến đổ vỡ ngoài tầm kiểm soát. - Việc xây dựng lộ trình cụ thể áp dụng phí BHTG phân biệt hiện nay là chưa thể thực hiện do phụ thuộc vào yếu tố khách quan là bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội ổn
--	--	---	---

			định, hoạt động của hệ thống ngân hàng đạt được trạng thái an toàn, lành mạnh và ít rủi ro theo thông lệ. Theo đó, đối với nội dung chính sách liên quan đến phí BHTG (phân biệt hay đồng hạng) hiện tại đang được đề xuất xây dựng theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù hệ hống ngân hàng tại Việt Nam trong từng thời kỳ.
29.	Woori Bank	Điều 21. Phí nộp thiếu, nộp chậm Đề xuất đề cương Luật cần bổ sung quy định tại điều khoản này để phù hợp và thống nhất với quy định tại Khoản 3, Điều 166 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024: "Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi...". Theo đó, đề xuất ghi rõ trong Luật BHTG, đối với Tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt: - Trong thời gian bị kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi (hoặc dẫn chiếu đến Luật Các tổ chức tín dụng). Trước thời gian đặt vào kiểm soát đặc biệt được tạm hoãn nộp phí bảo hiểm tiền gửi. Đồng thời đề xuất làm rõ việc xác định khoảng thời gian "trước thời gian đặt vào kiểm soát đặc biệt" được xác định như thế nào và khoản phí bảo hiểm nào thuộc khoảng thời gian "trước thời gian đặt vào kiểm soát đặc biệt" (có thể làm rõ tại Điều 4. Giải thích từ ngữ)	Tiếp thu. Bổ sung quy định TCTD được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi NHNN làm rõ thêm chính sách về phí nộp thiếu, nộp chậm như sau đối với TCTD bị kiểm soát đặc biệt: - Đối với số phí và tiền phạt đã phát sinh trước thời điểm TCTD bị đặt vào kiểm soát nhưng chưa được TCTD nộp: TCTD được hoãn nộp trong thời gian kiểm soát đặc biệt. TCTD có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để hoàn trả đầy đủ khoản tiền được tạm hoãn trong phương án tài cơ cấu. - Đối với số phí BHTG trong thời gian TCTD bị đặt vào KSDB: TCTD được miễn số phí này. Việc xác định khoảng thời gian “trước thời gian đặt vào kiểm soát đặc biệt” là không cần thiết vì một trong các điều kiện để được hoãn nộp phí là TCTD được kiểm soát đặc biệt.

30.	Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam	Về phí nộp thiếu, nộp chậm (Điều 21) - Tại Điều 21 Dự thảo Đề cương Luật Bảo hiểm tiền gửi nêu quy định về phí nộp thiếu, nộp chậm sẽ “<i>Kế thừa quy định tại Luật Bảo hiểm tiền gửi 2012</i>”. Hiện nay, Luật BHTG 2012 có quy định về việc tính phí nộp thiếu, nộp chậm của tổ chức tham gia BHTG nhưng lại chưa quy định về các trường hợp được loại trừ trách nhiệm khi chậm nộp đối với các phí bảo hiểm. Đề xuất xem xét việc nộp thiếu, nộp chậm xuất phát do sự kiện bất khả kháng hoặc nguyên nhân khách quan không phải do lỗi của tổ chức tham gia BHTG thì tổ chức tham gia BHTG không phải chịu phạt phí nộp thiếu, nộp chậm.	Tiếp thu
31.	Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, BIDV	Về tính sai phí phải nộp (Điều 21). - Dự thảo Luật Bảo hiểm tiền gửi chưa quy định về việc có tính phí nộp thiếu, nộp chậm đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tính toán sai, dẫn đến việc nộp thiếu khoản phí bảo hiểm tiền gửi hay không. Quá trình thực hiện tính phí BHTG nộp có thể gặp sai sót do quy mô giao dịch cần tính nộp BHTG rất lớn hoặc các lỗi tác nghiệp/hệ thống trong hoạt động huy động vốn dân cư của NHTM (hạch toán nhầm đối tượng, nhầm mã sản phẩm) gây nên việc nộp phí thừa/thiếu trong kỳ. - Kiến nghị: cho phép sai số +/-5% so với số phí phải nộp thay vì nộp phí thiếu sẽ bị phạt như hiện nay. Trong	Về nguyên tắc việc tính và nộp phí phải đảm bảo đầy đủ. Bên cạnh đó tổ chức tham gia BHTG chỉ phải chịu phạt khi vi phạm thời hạn nộp phí (chậm nhất vào ngày 20 tháng đầu tiên của quý kế tiếp). Tiếp thu ý kiến góp ý, NHNN bổ sung quy định giao NHNN hướng dẫn chi tiết về việc tính và nộp phí, trong đó sẽ quy định rõ trách nhiệm, thời hạn TCTD tính và nộp phí, trách nhiệm của tổ chức BHTG về việc xác nhận mức phí mà tổ chức tham gia BHTG phải đóng và trách nhiệm đóng phí của TCTD sau khi có xác nhận của tổ chức tham gia BHTG. Tiếp thu. Luật dự kiến quy định việc tính phí theo hướng:

		trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tính toán sai dẫn đến nộp thiếu khoản phí phải nộp nhưng đã hoàn thành việc nộp bổ sung theo thông báo của tổ chức bảo hiểm tiền gửi thì Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi không phải chịu các khoản phí nộp thiếu, nộp chậm.	
32.	BIDV	Điều 21. Thống nhất việc bổ sung quy định nhằm giảm áp lực tài chính, hỗ trợ các tổ chức tham gia BHTG có cơ sở pháp lý để có thể được tạm hoãn, nộp một phần, nộp chậm phí BHTG trong giai đoạn đang gặp khó khăn về tài chính.	Tiếp thu
33.	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	Điều 21 (phí nộp thiếu, nộp chậm): đề nghị cụ thể hóa nội dung “ <i>TCTD được kiểm soát đặc biệt trước thời gian đặt vào kiểm soát đặc biệt có khó khăn về tài chính</i> ”. Lý do: tránh việc cố ý nộp thiếu, nộp chậm phí bảo hiểm tiền gửi do không rõ ràng về thời gian cũng như tình trạng khó khăn của tổ chức.	Nội dung này đã được giải trình tại ý kiến của ngân hàng worribank
34.	Hiệp hội QTDN	Tại Điều 22. Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm: “ <i>Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm phương án phá sản TCTD được phê duyệt hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định chi nhánh</i> ”	Không tiếp thu. Đối với các TCTD khác, nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh từ thời điểm phương án phá sản TCTD được phê duyệt. Nội dung này thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 190 Luật các TCTD năm 2024 (Sau khi phương án phá sản đã được phê duyệt, tổ chức

	D Việt Nam	<i>ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.”</i> Quy định trên mới chỉ giới hạn là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền thì cũng rất thiết thời cho các TCTD trong nước (gồm cả QTDND và Ngân hàng hợp tác xã). Do vậy, Hiệp hội đề xuất hướng sửa Luật Bảo hiểm tiền gửi nên bổ sung thêm các tổ chức tham gia BHTG (trong đó có Ngân hàng hợp tác xã và QTDND) cũng được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền. Với lý do trên, Hiệp hội đề nghị bổ sung nội dung của Điều 22. Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm như sau : <i>Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm phương án phá sản TCTD được phê duyệt hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.</i>	bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm phối hợp với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền theo phương án phá sản. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không áp dụng phá sản, do đó sẽ xác định từ thời điểm chi nhánh ngân hàng nước ngoài mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.
35.	MB	Điều 23. Thời hạn trả tiền bảo hiểm <i>Tổ chức BHTG có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ; trong thời hạn 60</i>	Theo quy định khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, trong thời gian 10 ngày tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chi trả BHTG gửi cho tổ chức BHTG. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, tổ chức tham gia BHTG phải kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, lên kế

		ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với các trường hợp khác. Đề xuất: Việc trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG trong 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ chi trả BHTG . Quy định chi trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 30-60 ngày là quá lâu, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người gửi tiền.	hoạch chi trả cụ thể. Với khối lượng lớn hồ sơ khách hàng cần chi trả, tổ chức tham gia BHTG cần có thời gian hợp lý để xử lý. Theo đó khoảng thời gian 05 ngày là không khả thi. Tuy nhiên, tiếp thu một phần ý kiến góp ý, dự kiến sẽ điều chỉnh quy định này theo hướng “tối đa 30 ngày”, theo đó tổ chức tham gia BHTG có thể thực hiện chi trả tiền gửi sớm hơn 30 ngày.
36.	VCB	Điều 23. Tổ chức BHTG có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ; trong thời hạn 60 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với các trường hợp khác. “Các trường hợp khác” có phải là các trường hợp không đáp ứng tiêu chí “hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ”? Như vậy, dù trong thời hạn 60 ngày hay nhiều hơn nữa thì căn cứ để chi trả các hồ sơ BHTG không đầy đủ, không hợp lệ là gì?	Tiếp thu. “trường hợp khác” là trường hợp ngay từ ban đầu hồ sơ chưa đầy đủ cần cung cấp thêm tài liệu, theo đó sẽ phải kéo dài thời gian xử lý.
37.	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông	Điều 23 (thời hạn trả tiền bảo hiểm): đề cương quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ; trong thời hạn 60 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm đối với “trường hợp	

	thôn Việt Nam	khác”. Như vậy, cần làm rõ “trường hợp khác” có được hiểu là cả trường hợp hồ sơ chi trả BHTG không đầy đủ, không hợp lệ không. Nếu bao gồm thì có hợp lý và đảm bảo an toàn về mặt pháp lý không. Lý do: Cần thống nhất hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục để những người gửi tiền cùng được hưởng chính sách bảo vệ nhưng cũng phải tuân thủ các quy định như nhau.	
38.	Hiệp hội Ngân hàng	Về hạn mức trả tiền bảo hiểm (Điều 24) Luật BHTG năm 2012 chưa có quy định dự phòng cho trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính hay khi có nguy cơ rút tiền hàng loạt tại các TCTD. Theo khuyến nghị của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi quốc tế (IADI), pháp luật các nước phải dự liệu cho trường hợp ngoại lệ như khi xảy ra khủng hoảng tài chính và cho phép tăng hạn mức trả tiền bảo hiểm hoặc có thể áp dụng bảo hiểm toàn bộ tiền gửi (không có hạn mức BHTG) để kịp thời đối phó với cuộc khủng hoảng, rút tiền hàng loạt bảo đảm an toàn hệ thống TCTD. Tại Khoản 2 Điều 188 Luật CTCTD năm 2024 quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả BHTG cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD. Do vậy, đề xuất xem xét Dự thảo bổ sung điều khoản quy định về nội dung dự phòng cho trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính hay khi có nguy cơ rút tiền hàng loạt tại các TCTD là rất cần thiết.	Nội dung này đã được giải trình tại phần trên.

39.	Hiệp hội QTDN D Việt Nam	Điều 24. Hạn mức trả tiền bảo hiểm đã nêu một số nội dung như : “- Kế thừa quy định tại Luật BHTG 2012 - Bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN.” Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 188 Luật Các TCTD năm 2024 đã quy định: “3. Ban kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm phối hợp với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi và ngân hàng hợp tác xã xây dựng phương án phá sản quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt và đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại quỹ tín dụng nhân dân.” Trong Điều 188 Luật Các TCTD 2024 như trên không quy định nội dung: trường hợp đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt mới đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng. Do vậy, Hiệp hội đề xuất cần nghiên cứu sửa đổi Luật Bảo hiểm tiền gửi cho phù hợp Luật Các TCTD. Để căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng phương án chi trả bảo hiểm, nhằm giữ ổn định an ninh và trật tự xã hội dự thảo Luật cần cho phép Ban kiểm soát đặc biệt và đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết	
-----	--------------------------	---	--

	định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại QTDND. Luật Các TCTD năm 2024 chỉ giới hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại quỹ tín dụng nhân dân. Nếu theo dự thảo Luật trên mở rộng ra các ngân hàng thương mại khác thì e ngại rằng nguồn lực của BHTG Việt Nam không đủ khả năng chi trả. Với lý do trên, Hiệp hội đề nghị bổ sung nội dung của Điều 24. Hạn mức trả tiền bảo hiểm như sau : - Kế thừa quy định tại Luật BHTG 2012 —Bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN.” - Ban kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm phối hợp với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi và ngân hàng hợp tác xã xây dựng phương án phá sản quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt và đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại quỹ tín dụng nhân dân.	Không tiếp thu. Khoản 2 Điều 188 Luật các TCTD quy định đối với trường hợp TCTD, trừ QTDND: Sau khi phương án phá sản được phê duyệt, NHNN trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả BHTG cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD. Theo đó, quy định tại Luật các TCTD được hiểu không phải tất cả các trường hợp phá sản TCTD đều thực hiện chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm. Do đó, dự thảo Luật quy định trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm là thống nhất với quy định tại Luật các TCTD.
--	--	--

40.	SHB, Ngân hàng TMCP Việt Á	Điều 24 - Điều 24 về “Hạn mức trả tiền bảo hiểm” Dự thảo bổ sung quy định <u>trong trường hợp đặc biệt</u>, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN. Tuy nhiên, qua rà soát Chúng tôi nhận thấy tại Dự thảo chưa có định nghĩa, hướng dẫn thế nào là trường hợp đặc biệt (?). - Đề xuất: Để đảm bảo rõ ràng, giảm thiểu vướng mắc trong quá trình áp dụng văn bản, Cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định hướng dẫn <u>trường hợp đặc biệt cụ thể bao gồm những trường hợp nào</u>.	Khoản 2, 3 Điều 188 Luật các TCTD 2024 quy định: “2. Ban kiểm soát đặc biệt phối hợp với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi xây dựng phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Sau khi phương án phá sản được phê duyệt, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại tổ chức tín dụng. 3. Ban kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm phối hợp với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi và ngân hàng hợp tác xã xây dựng phương án phá sản quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt và đề xuất Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại quỹ tín dụng nhân dân.” Theo đó căn cứ vào mức độ ảnh hưởng đến an toàn hệ thống của TCTD bị phá sản, NHNN sẽ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả BHTG cho người
-----	--	---	---

			gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD, phù hợp với quy định tại Luật các TCTD
41.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều 25. Số tiền bảo hiểm được trả: <i>“1. Số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bao gồm tiền gốc và tiền lãi, tối đa bằng hạn mức trả tiền bảo hiểm quy định tại Điều 24 của Luật này.”</i> Đề nghị bảo hiểm tiền gửi chi trả căn cứ theo số tiền gửi tiết kiệm và số lượng khoản tiền gửi tiết kiệm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Lý do: Giảm thiệt hại cho người gửi tiền tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tăng lòng tin của người dân, thu hút dòng vốn nhàn rỗi trong dân cho nền kinh tế.	Không tiếp thu. Quy định về hạn mức BHTG trả cho 1 người tại 1 TCTD phù hợp thông lệ quốc tế và năng lực tài chính của BHTGVN. Bên cạnh đó việc áp dụng một hạn mức bảo hiểm chung sẽ đảm bảo được tốt hơn quyền lợi của số đông người gửi tiền. Nếu tính theo tỷ lệ tiền gửi sẽ dẫn tới việc tập trung tiền bảo hiểm để chi trả cho một số người gửi tiền có khoản tiền gửi lớn, trong khi đó những người gửi tiền còn lại sẽ được mức bảo hiểm rất thấp. Mục tiêu là chi trả toàn bộ tiền gửi cho số khách hàng chiếm khoảng 92-95% tại TCTD không nhằm bảo vệ cho người gửi nhiều tiền.
42.	VCB	Điều 25.3. Trường hợp người được bảo hiểm tiền gửi có khoản nợ tại tổ chức tham gia BHTG thì số tiền gửi được bảo hiểm là số tiền còn lại sau khi trừ khoản nợ đó. Đề nghị làm rõ: tỷ giá quy đổi trong trường hợp khoản nợ bằng ngoại tệ? đồng thời khoản nợ có bao gồm gốc và lãi không? Do tiền gửi được bảo hiểm là VNĐ và số tiền bảo hiểm được trả căn cứ vào tổng gốc và lãi tiền của 1 cá nhân/TCTD.	Khoản 3 Điều 25 Luật BHTG quy định: Trường hợp người được bảo hiểm tiền gửi có khoản nợ tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thì số tiền gửi được bảo hiểm là số tiền còn lại sau khi trừ khoản nợ đó. Như vậy, Luật BHTG quy định “khoản nợ”, được hiểu là toàn bộ nghĩa vụ nợ tại TCTD. Về tỷ giá quy đổi căn cứ theo thỏa thuận tại hợp đồng giữa TCTD và người gửi tiền hoặc tỷ giá tại thời điểm xác định nghĩa vụ nợ để khấu trừ.
43.	Ngân hàng nông	Điều 28 (thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả từ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi): Cần xác định rõ tổ chức bảo hiểm tiền gửi trở thành chủ nợ của tổ chức tham gia bảo	Tên Điều 28 là thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả từ tổ chức tham gia BHTG, theo đó “số tiền bảo hiểm” được

	nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	hiễm tiền gửi trong trường hợp tổ chức bảo hiểm tiền gửi cho vay đặc biệt hay đối với số tiền bảo hiểm phải trả cho người được bảo hiểm tiền gửi (trong khi đã thu phí của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định). Lý do: Cần quy định hợp lý cho các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.	hiểu là số tiền bảo hiểm mà BHTGVN đã chi trả cho người gửi tiền.
44.	MB	Điểm b, c Khoản 1 Điều 31 Dự thảo quy định: “<u>1. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn hoạt động để thực hiện: b) Mua, bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi do các ngân hàng thương mại Nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ phát hành; c) Gửi tiền tại ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại Nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ</u>”. Mục tiêu quy định Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) được gửi tiền tại các ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn Nhà nước trên 50% vốn điều lệ là nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và quản lý an toàn vốn của BHTGVN. Trong khi đó, đối với NHTM cổ phần có vốn của doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) chi phối (từ 50%) có quy mô lớn, hoạt động an toàn, ổn định tương đương như khu vực NHTM do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ, việc gửi tiền tại các NHTM này vẫn đảm bảo quản lý an toàn vốn và đồng thời giúp tăng hiệu quả sử dụng vốn của BHTGVN. Đề xuất của MB:	Tiếp thu

		-Mở rộng đối tượng NHTM được nhận tiền gửi, mua chứng chỉ tiền gửi của BHTGVN bao gồm cả: (i) NHTM cổ phần có vốn cả DNNN trên 50% vốn điều lệ và có quy mô tổng tài sản hợp nhất từ 1 triệu tỷ VNĐ trở lên và được NHNN xếp hạng B trở lên và (ii) Ngân hàng được giao thực hiện nhiệm vụ phục vụ quốc phòng hoặc được giao nhiệm vụ tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng. - Đề xuất này là có cơ sở pháp lý, đảm bảo quản lý an toàn hiệu quả sử dụng vốn của BHTGVN, hướng đến quản lý rủi ro tốt hơn, hạn chế rủi ro tập trung, thể hiện nguyên tắc công bằng, minh bạch trong hoạt động sử dụng, quản lý vốn của BHTGVN. Cụ thể: + Các NHTM cổ phần có DNNN sở hữu trên 50% vốn điều lệ, ngoài chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng, còn chịu sự quản lý chặt chẽ của quy định của Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật 69) về cơ chế báo cáo, xin ý kiến của người đại diện trước khi tham gia ý kiến, quyết định tại Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị của NHTM... Theo đó, nguyên tắc quản lý an toàn vốn của BHTGVN sẽ được bảo đảm thông qua quyền chi phối của DNNN tại NHTM. + Các NHTM quy mô tổng tài sản hợp nhất từ 1 triệu tỷ VNĐ trở lên và được NHNN xếp hạng từ B trở lên là những NHTM hoạt động an toàn, ổn định, đủ điều kiện trong danh sách NHTM được nhận tiền gửi của BHTGVN. Việc gửi tiền tại NHTM hoạt động tốt này là an toàn, cơ bản không phát sinh rủi ro, mặt khác giúp giảm thiểu rủi ro tập trung toàn bộ khoản tiền gửi của	
--	--	---	--

	BHTGVN (quy mô rất lớn) vào một/một số ít các NHTM có vốn Nhà nước chi phối. + Bên cạnh nguyên tắc quản lý an toàn, thông qua cơ chế cạnh tranh lành mạnh giữa các NHTM (ở cả khu vực có vốn Nhà nước, có vốn của DNNN) sẽ giúp gia tăng hiệu quả sử dụng vốn của BHTGVN. + Đề xuất này sẽ giúp hỗ trợ thêm dư địa cho vay (do tác động tỷ lệ dư nợ cho vay/tổng tiền gửi) cho nhóm các NHTM tốt, tương đương, thay vì chỉ tập trung vào nhóm NHTM có vốn Nhà nước. + Đảm bảo nguyên tắc công bằng: (i) Giữa các NHTM có cùng có chất lượng hoạt động tốt, an toàn, uy tín, xếp hạng tốt theo quy định NHNN và các tổ chức quốc tế; cùng tích cực đóng góp cho ngân sách, nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội. Đặc biệt đối với NHTM ngoài quốc doanh được giao nhiệm vụ tái cơ cấu TCTD yếu kém (như MB), cần thiết hỗ trợ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu; (ii) Đối với các NHTM cổ phần được giao nhiệm vụ phục vụ quốc phòng/là cơ sở huy động được giao nhiệm vụ khi tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng đều là các ngân hàng đáp ứng các yêu cầu chặt chẽ theo quy định của pháp luật/Bộ Quốc phòng, có đủ năng lực, điều kiện để đảm bảo an toàn cho khoản tiền gửi của BHTGVN như các NHTM có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ. + Ngoài ra, đề xuất này bảo đảm thống nhất với các quy định/chính sách pháp luật có liên quan vừa được ban hành (<i>Khoản 5 Điều 7 Nghị định 14/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 24/2016/NĐ-CP quy định về việc sử dụng NQNN tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại NHTM có</i>	
--	--	--

		<i>vốn Nhà nước và vốn DNNN trên 50% vốn điều lệ, có chất lượng tốt, mức độ an toàn cao theo đánh giá của NHNN).</i>	
45.	Hiệp hội QTDN D Việt Nam	Điều 33. Theo mục tiêu tổng quát tại Điểm 2.a Mục I Quyết định số: 1660/QĐ-TTg, ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “<i>Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</i>” đã ghi : “2. Mục tiêu a) Mục tiêu tổng quát - Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần tích cực duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. - Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi bao gồm chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, thông tin báo cáo, giám sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt, phát hiện, <u>cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi</u>; tham gia tái cơ cấu có hiệu quả đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi yếu kém...” Để nâng cao vai trò của BHTG về cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, Hiệp hội đề xuất mở rộng quy định tại Điều 33 nên có quy định chi tiết về trách nhiệm của BHTG Việt Nam trong việc phân tích về điều kiện kinh tế - xã hội, về môi trường tác động thuận lợi, nguy cơ tiềm ẩn đến hoạt động	Khoản 10 Điều 13 Luật BHTG đã quy định quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG: Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng. Việc BHTGVN phân tích, xử lý thông tin gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền là phù hợp, đảm bảo đúng chức năng, đồng thời đảm bảo có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm, rủi ro gây mất an toàn hệ thống.

		để ban hành văn bản khuyến nghị, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia BHTG để có biện pháp phòng tránh rủi ro. Mặt khác, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cần nâng cao hiệu quả công tác truyền thông để tăng cường trách nhiệm của tổ chức tham gia BHTG và nâng cao sự hiểu biết về chính sách BHTG đối với người gửi tiền. Với lý do trên, Hiệp hội đề nghị bổ sung nội dung của Điều 33. Trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin của tổ chức bảo hiểm tiền gửi như sau : <i>- Định kỳ hàng Quý, Bảo hiểm Việt Nam phân tích các điều kiện kinh tế - xã hội, về môi trường tác động thuận lợi, nguy cơ tiềm ẩn đến hoạt động để ban hành văn bản khuyến nghị, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi để có biện pháp phòng tránh rủi ro.</i>	
46.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều ... cho vay đặc biệt Đề nghị sửa đổi như sau: “NHTM, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô được vay đặc biệt với <i>lãi suất ưu đãi hơn lãi suất thị trường</i> từ tổ chức BHTG trong các trường hợp sau đây: 1. Để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc. 2. Để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền trong trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt theo quy định pháp luật về tổ chức tín dụng. 3. Để hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người tiền theo quy định tại Điều ... Luật này.”	BHTGVN hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận . Việc cho vay đặc biệt giữa BHTGVN và TCTD do các bên thỏa thuận về lãi suất, khối lượng, thời hạn..., tương tự việc cho vay đặc biệt giữa các TCTD.

		Lý do: - Bổ sung thêm lãi suất vay đặc biệt từ tổ chức BHTG cần hợp lý, ưu đãi hơn thị trường để hỗ trợ tổ chức tín dụng vượt qua khó khăn. - BHTG cũng được NHNN hỗ trợ cho vay đặc biệt với lãi suất 0% trong trường hợp vốn tạm thời không đủ để cho vay đặc biệt (khoản 3, Điều...Hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền)	
47.	BIDV, Hiệp hội ngân hàng	Điều ... Hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, khoản 5: <i>“Tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt để chi trả cho người gửi tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm.”</i> Cần xem xét quy định rõ việc Tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt để chi trả cho người gửi tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm áp dụng với đối tượng nào (tổ chức tín dụng phát sinh nhu cầu vay đặc biệt hay tất cả các TCTD trên thị trường)? Trường hợp áp dụng với toàn bộ TCTD trên thị trường, cần cân nhắc việc thực hiện do không công bằng đối với các ngân hàng không thuộc đối tượng chi trả BHTG. Cần có quy định rõ đối với nội dung này (mức tăng phí, lộ trình tăng phí cần có giới hạn cụ thể).	Khi tổ chức BHTG tham gia vào quá trình xử lý ngân hàng đổ vỡ hoặc chi trả BHTG, có thể xảy ra trường hợp giảm hoặc tổn thất quỹ BHTG. Khi đó, cần có các biện pháp bù đắp tổn thất và phục hồi quỹ BHTG nhằm đảm bảo năng lực tài chính của tổ chức BHTG và bảo vệ người gửi tiền. Về kinh nghiệm quốc tế, theo Đạo luật Dodd-Frank, trong trường hợp quỹ BHTG không đủ để xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, FDIC có thể thu phí đặc biệt. Trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, quỹ BHTG của FDIC đã bị thâm hụt vượt quá mức dự phòng. Trước khủng hoảng, quỹ này ở mức khoảng 52 tỷ USD, tương đương 1,22% tổng số tiền gửi được bảo hiểm. Trong khoảng thời gian từ tháng 1/2008 đến tháng 9/2009, 120 ngân hàng Hoa Kỳ đã bị phá sản. Tính đến cuối tháng 9/2009, quỹ BHTG đã âm khoảng 8 tỷ USD và FDIC buộc phải tăng phí BHTG vào thời điểm căng thẳng tài chính. FDIC đã áp dụng một số biện pháp để tăng cường quỹ BHTG theo Kế hoạch phục hồi năm
48.	Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Điều ... Hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền, khoản 5: <i>“Tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt để chi trả cho người gửi tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm.”</i> Đề xuất bỏ mục này vì:	

		- Nếu quy định này được áp dụng, các tổ chức tín dụng có thể sẽ phải đóng phí BHTG cao hơn để bù đắp các khoản vay đặc biệt để chi trả vượt hạn mức cho người gửi tiền, dù TCTD đó không phải là nguyên nhân dẫn đến việc chi trả vượt hạn mức. Điều này làm mất đi tính công bằng giữa các TCTD khi tham gia BHTG. Nếu tổ chức BHTG có cơ chế vay đặc biệt để chi trả vượt hạn mức và được bù đắp bằng tăng phí BHTG, các tổ chức tín dụng có thể có động cơ chấp nhận rủi ro cao hơn, vì họ biết rằng nếu xảy ra đổ vỡ, tiền gửi của khách hàng vẫn có thể được chi trả vượt hạn mức bảo hiểm. Điều này có thể làm giảm kỷ luật thị trường.	2009, bao gồm áp dụng phí BHTG giữa kỳ và yêu cầu các ngân hàng nộp trước một khoản bằng ước tính 3 năm phí BHTG Gần đây, FDIC đã phê duyệt kế hoạch thu phí đặc biệt nhằm bù đắp phần tổn thất của quỹ BHTG đã sử dụng để xử lý hai ngân hàng là Silicon Valley và Signature bị đóng cửa vào năm 2023. Kế hoạch này được thực hiện dựa trên quy định của Đạo luật BHTG liên bang và tuyên bố chung về xác định rủi ro hệ thống do Bộ trưởng Bộ Tài chính Hoa Kỳ, Chủ tịch FED và Chủ tịch FDIC công bố vào ngày 12/3/2023. Theo kế hoạch, các ngân hàng được hưởng lợi nhiều nhất từ việc xác định rủi ro hệ thống sẽ phải nộp phí đặc biệt do các ngân hàng này có nhiều nguy cơ xảy ra hiện tượng rút tiền hàng loạt khi xuất hiện thông tin ngân hàng gặp vấn đề. Tính đến 31/3/2024, FDIC ước tính có 147 tổ chức nhận tiền gửi được bảo hiểm có tổng tài sản từ 5 đến 50 tỷ USD phải nộp phí đặc biệt. NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách này
49.	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	Khoản 5 Điều... về hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền (trang 4 dự thảo Đề cương): để bù đắp phần vay đặc biệt, đề nghị có phương án tổng thể khác, không chỉ có một phương án là tăng phí bảo hiểm tiền gửi. Lý do: đảm bảo rõ trách nhiệm hoàn trả của chính tổ chức vay đặc biệt và hợp lý với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khác.	
50.	Woori Bank	[Chương mới] Tổ chức bảo hiểm tiền gửi tham gia xử lý tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt; tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của tổ chức tín dụng	Không tiếp thu. Về căn cứ và mức cho vay đặc biệt từ Tổ chức BHTG đối với NHTM, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân

		Liên quan đến quy định về cho vay đặc biệt, đề xuất đề cương Luật bổ sung quy định: - Căn cứ và mức cho vay đặc biệt từ Tổ chức BHTG đối với NHTM, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trong các trường hợp được vay đặc biệt. - Căn cứ và mức cho vay đặc biệt từ NHNN đối với Tổ chức BHTG Phương án, nguồn tiền chi trả của tổ chức BHTG trong trường hợp Tổ chức BHTG được NHNN cho vay đặc biệt	dân, tổ chức tài chính vi mô trong các trường hợp được vay đặc biệt: Việc cho vay đặc biệt giữa BHTGVN và TCTD do các bên thỏa thuận về lãi suất, khối lượng, thời hạn..., tương tự việc cho vay đặc biệt giữa các TCTD. Về căn cứ và mức cho vay đặc biệt từ NHNN đối với Tổ chức BHTG: Tại nội dung chính sách 4 đã nêu: BHTGVN được vay đặc biệt của NHNN khi nguồn vốn tạm thời không đủ để cho vay hỗ trợ chi trả.
51.		Liên quan đến quy định về phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt để chi trả cho người gửi tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm : Đề xuất đề cương Luật bổ sung quy định cụ thể trường hợp, điều kiện tổ chức BHTG được tăng phí BHTG; thẩm quyền, quy trình, thủ tục tăng phí BHTG và các vấn đề khác có liên quan. Ví dụ: Đối với các TCTD được kiểm soát đặc biệt được hoãn/miễn nộp phí BHTG, thì trường hợp này phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt sẽ như thế nào?	Dự thảo Luật quy định theo hướng: Trường hợp tổ chức bảo hiểm tiền gửi vay đặc biệt Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức bảo hiểm tiền gửi xây dựng phương án tăng phí bảo hiểm tiền gửi để bù đắp phần vay đặc biệt gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, quyết định điều chỉnh mức phí bảo hiểm tiền gửi hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong trường hợp mức phí bảo hiểm tiền gửi vượt khung phí bảo hiểm tiền gửi do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Bên cạnh đó, nội dung chính sách đã đề xuất cụ thể trường hợp được hoãn/miễn nộp phí BHTG.
52.	Ngân hàng hợp tác	Điều ... Hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền “Khoản 1: “Tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt, bị mất hoặc có nguy cơ	Không tiếp thu. Khi áp dụng can thiệp sớm, TCTD vẫn có quyền chủ động xây dựng, thực hiện phương án khắc phục những tồn tại, hạn chế của mình.

	xã Việt Nam	mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.” Đề xuất sửa lại như sau: “Tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt, TCTD được can thiệp sớm, bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.”	
53.	VCB	Điều ... tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD. Bổ sung cơ chế tận dụng nguồn lực của tổ chức BHTG trong quá trình xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD Khái niệm “Tận dụng” ở đây nên được hiểu như thế nào? (nghĩa là: việc tham gia của tổ chức BHTG trong trường hợp này là không bắt buộc và tùy thuộc vào ý chí, mong muốn của TCTD?)	Tiếp thu, khi quy phạm hóa sẽ bỏ từ “tận dụng”.
	Ý kiến khác		
1.	BHTG VN	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung chính sách về xóa nợ, cụ thể như sau: Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động đến nay, BHTGVN đã thực hiện chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền tại 39 tổ chức tham gia BHTG (là QTDND) bị giải thể bắt buộc/phá sản/lâm vào tình trạng phá sản. BHTGVN trở thành một trong các chủ nợ và thực hiện thu hồi tài sản trong quá trình thanh lý đối với 39 QTDND này theo quy định của pháp	Không tiếp thu Quy trình phân chia tài sản khi TCTD bị phá sản thực hiện theo quy định tại Luật Các TCTD, Luật Phá sản. Tại điểm c khoản 1 Điều 101 Luật Phá sản quy định việc phân chia tài sản gồm “<i>c) Khoản tiền gửi; khoản tiền tổ chức bảo hiểm tiền gửi phải trả cho người gửi tiền tại tổ chức tín dụng phá sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i>”.

	luật. Việc thu hồi nợ trong quá trình thanh lý tài sản của các QTDND gặp nhiều khó khăn, tiến độ thanh lý chậm, hoạt động thanh lý kéo dài bởi hầu hết đều là các khoản nợ không có tài sản đảm bảo, nợ khó đòi do người vay không có khả năng trả nợ, hoặc người vay bị chết, mất tích, già yếu, đi tù. Ngoài một số QTDND thu hồi hết nợ hoặc thực hiện được một phần nghĩa vụ nợ, còn lại đa số các QTDND không còn tài sản để thu hồi. Từ thực tế đó, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 57/TTg-KTKH ngày 19/10/2011; NHNN có Công văn số 3109/NHNN-TTGSNH ngày 04/5/2013 về việc thực hiện xóa nợ cho các QTDND thuộc diện thanh lý trước năm 2005. Trên cơ sở đó, BHTGVN đã thực hiện xóa nợ cho 27 QTDND thuộc diện thanh lý trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến 2004. Sau khi BHTGVN chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền tại 39 QTDND bị giải thể bắt buộc/phá sản/lâm vào tình trạng phá sản, BHTGVN trở thành chủ nợ đối với số tiền đã chi trả. Việc thu hồi nợ được thực hiện trong quá trình thanh lý tài sản các QTDND này và được phân chia theo thứ tự quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp (Luật Phá sản số 21/2004/QH11 ngày 15/6/2004 của Quốc hội và các	Việc không thu hồi được khoản tiền mà tổ chức BHTG đã chi trả cho người gửi tiền tại TCTD phá sản là tổn thất trong hoạt động của tổ chức BHTG. Tại Luật Phá sản và Luật Các TCTD không quy định về cơ chế xóa nợ cho các chủ nợ khi TCTD phá sản.
--	---	--

		văn bản dưới luật có liên quan). Đến nay chưa có cơ chế, chính sách cho BHTGVN được xóa nợ trong trường hợp không còn tài sản để thu hồi, nhằm xử lý dứt điểm đối với những khoản nợ khó đòi mà BHTGVN đã chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền. Việc thực hiện thanh lý tài sản trong trường hợp này được thực hiện theo Luật Phá sản số 51/2014/QH13 và giao cho Quản tài viên, Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thực hiện. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành không có quy định về việc cho phép BHTGVN xóa nợ đối với tổ chức tham gia BHTG./.	
2.	Hiệp hội QTDN D Việt Nam	Cần có quy định chi tiết và đầy đủ hơn về pháp lý cho phép BHTG Việt Nam tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu TCTD như mục tiêu đặt ra tại Chiến lược phát triển BHTG như : bổ sung các quy định về việc BHTGVN tham gia vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém, thống nhất với quy định tại Luật các TCTD và phát huy vai trò của BHTGVN trong tái cơ cấu TCTD; có cơ chế, biện pháp xử lý khủng hoảng, trong đó huy động được nguồn lực tham gia của tổ chức BHTG, cho vay đặc biệt các TCTD được kiểm soát đặc để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc, quy định tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, QTDND.	Tiếp thu. Quá trình quy phạm hóa chính sách sẽ quy định cụ thể các nội dung này
3.	Ngân hàng	1.Góp ý về nội dung tờ trình	1. Về nội dung tờ trình:

TNHH MTV Pucbli c Việt Nam	Tờ trình đã nêu rõ sự cần thiết sửa đổi Luật, bám sát định hướng của Chính phủ và Quốc hội. Tuy nhiên, nên bổ sung một số nội dung sau: Lộ trình thực hiện Luật: để tránh gây xáo trộn cho các tổ chức tín dụng; Cơ chế phối hợp giữa BHTGVN và Ngân hàng Nhà nước trong việc giám sát tổ chức tín dụng yếu kém. 1.1 Về Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Báo cáo đã chỉ ra những bất cập của cơ chế phí bảo hiểm tiền gửi, hạn mức bảo hiểm tiền gửi và vai trò của BHTGVN trong xử lý tổ chức tín dụng yếu kém. Tuy nhiên, một số nội dung cần làm rõ hơn, như: Tác động của việc áp dụng cơ chế phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt đối với tổ chức tín dụng yếu kém. Cơ chế bảo vệ nguồn vốn của BHTGVN khi mở rộng danh mục đầu tư. PBVN kính mong Quý cơ quan bổ sung thêm đánh giá về rủi ro tài chính khi mở rộng vai trò của BHTGVN trong xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, đồng thời xây dựng phương án dự phòng tài chính để tránh ảnh hưởng đến khả năng chi trả bảo hiểm tiền gửi. 1.2.Về Báo cáo tổng kết Luật BHTG 2012 Báo cáo đã đánh giá đầy đủ các nội dung quan trọng như phạm vi bảo hiểm, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, quy định về phí bảo hiểm, hạn mức chi trả và quyền hạn của BHTGVN. Theo báo cáo, khi tăng hạn mức bảo hiểm tiền gửi lên 125 triệu đồng/người từ năm 2021, mức độ bảo vệ đạt 92,19% số người được bảo hiểm. Vậy, đề nghị	- Về lộ trình thực hiện Luật, NHNN sẽ tiếp tục rà soát để xem xét có quy định chuyển tiếp trong trường hợp cần thiết - Về cơ chế phối hợp giữa BHTGVN và NHNN trong việc giám sát TCTD yếu kém: Khoản 10 Điều 13 Luật BHTG quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG như sau: “Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng”. Hiện nay BHTGVN đã và đang thực hiện hoạt động giám sát nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng theo phạm vi, nội dung và thời hạn được quy định tại Luật BHTG. 2. Về báo cáo đánh giá tác động: Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, Ngân hàng Nhà nước đã đánh giá tác động đối với quy định về cơ chế phí BHTG phân biệt đối với tổ chức tín dụng yếu kém. Về cơ chế bảo vệ nguồn vốn của BHTGVN khi mở rộng danh mục đầu tư: tại nội dung Chính sách 2 về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG đã đưa ra hướng sửa đổi bổ
---	--	--

	làm rõ mức độ bảo hiểm này đã tăng/giảm bao nhiêu % so với khi hạn mức bảo hiểm là 75 triệu đồng/người. 2. Về Đề cương Luật BHTG (sửa đổi) Đề cương kế thừa nhiều nội dung từ Luật BHTG 2012 nhưng bổ sung các quy định mới về: - Tổ chức bảo hiểm tiền gửi tham gia xử lý tổ chức tín dụng yếu kém. - Quy định cho vay đặc biệt để hỗ trợ thanh khoản - Bổ sung quyền hạn giám sát của BHTGVN đối với tổ chức tín dụng PBVN mong Quý cơ quan làm rõ cơ chế triển khai trên thực tế các quy định mới này, đồng thời làm rõ thêm về: - Cơ chế giám sát tổ chức tín dụng để tránh chồng chéo với Ngân hàng nhà nước, - Điều kiện cho vay đặc biệt của BHTGVN để tránh rủi ro tài chính. - Xem xét áp dụng công nghệ số trong chi trả bảo hiểm tiền gửi để rút ngắn thời gian xử lý.	sung hình thức đầu tư. Bên cạnh đó, bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG như: (i) Quy định trách nhiệm của tổ chức BHTG trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư theo hướng dẫn của Chính phủ; Chính phủ quy định quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; (ii) Giao Chính phủ quy định tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư, phương thức đầu tư. Về việc bổ sung thêm đánh giá về rủi ro tài chính khi mở rộng vai trò của BHTGVN trong xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, đồng thời xây dựng phương án dự phòng tài chính để tránh ảnh hưởng đến khả năng chi trả bảo hiểm tiền gửi: tại Chính sách 4 đã bổ sung quy định về hạch toán giảm Quỹ dự phòng nghiệp vụ đối với số tiền cho vay đặc biệt không thu hồi được. Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật, trường hợp số tiền quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN không đủ để trả tiền bảo hiểm, BHTGVN được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước. 3. Về báo cáo tổng kết Tiếp thu. Bổ sung nội dung: Đến thời điểm tháng 6/2020, với hạn mức 75 triệu đồng, có thể bảo vệ toàn bộ 87,35% số người gửi tiền được bảo hiểm tại Việt Nam (theo số liệu từ báo cáo của tổ chức tham gia BHTG).
--	--	---

			4. Về Đề cương Luật BHTG (sửa đổi) Các ý kiến của PVB đã được tiếp thu, giải trình cụ thể tại phần các ý kiến về đề cương chi tiết Luật.
--	--	--	--